

***Giáo Lý Dự Tông***  
***277 Câu Hỏi Thưa & Trắc Nghiệm***

**Lưu hành nội bộ**

*2 – Giáo Lý Dự Tông*

**Gb. Nguyễn Thái Hùng**

**GIÁO LÝ DỰ TÔNG**  
**277 Câu Hỏi Thưa & Trắc Nghiệm**  
được biên soạn theo  
sách Giáo Lý Dự Tông của Gp. Xuân Lộc.

**2022**

***“Nếu anh em yêu mến Thầy,  
anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy.”***  
*Tin mừng thánh Gioan 14,15*

## 277 Câu Hỏi Thưa

### Phần Mở Đầu

**01. Hỏi:** *Thiên Chúa là Đấng nào?*

**-Thưa:** Thiên Chúa là Đấng dựng nên trời đất muôn vật, Đấng ban hạnh phúc cho muôn loài, Đấng làm chủ muôn loài.

**02. Hỏi:** *Con người còn dùng nhiều danh xưng khác để gọi Thiên Chúa, là gì?*

**-Thưa:** Đức Chúa Trời, Thượng Đế, Tạo Hóa, Hóa Công, Đấng Tối Cao...

**03. Hỏi:** *Loài người dựa vào đâu để tìm biết Thiên Chúa?*

**-Thưa:** Dựa vào thiên nhiên, dựa vào những khát vọng chính đáng trong lòng người và dựa vào tôn giáo.

**04. Hỏi:** *Nhìn vào trời đất với trật tự lạ lùng của tinh tú, với muôn vàn điều kỳ diệu của trời đất, tháng năm, con người nhận ra phải có Đấng Sáng Tạo và điều khiển vũ trụ. Cách nhận biết này gọi là nhận biết theo điều gì?*

**-Thưa:** Luật nhân quả.

**05. Hỏi:** *Tự đáy lòng, con người cảm thấy mình luôn khao khát điều gì?*

**-Thưa:** Khao khát điều chân thật, điều tốt, điều đẹp.

**06. Hỏi:** *Vì sao đạo Công giáo khẳng định mình giúp loài người tìm kiếm Thiên Chúa là con đường chắc chắn?*

**-Thưa:** Đạo Công giáo do chính Thiên Chúa thiết lập, chính Ngài sai Đức Kitô, Con của Ngài xuống trần gian, tỏ cho loài người con đường phải đi để gặp được Ngài.

**07. Hỏi:** Cùng với việc chỉ đường dẫn lối, Thiên Chúa còn làm gì cho loài người trên con đường tìm kiếm Ngài?

**-Thưa:** Thiên Chúa giúp cho trí khôn nhận định sáng suốt, giúp cho ý trí kiên trì và giúp cho tâm hồn phấn khởi.

**08. Hỏi:** Thiên Chúa dùng nhiều cách thức để tỏ mình cho loài người, nhưng cách rõ ràng nhất là gì?

**-Thưa:** Thánh Kinh.

**09. Hỏi:** Bộ sách được linh ứng ghi chép ý định và hành động cứu chuộc của Thiên Chúa gọi là gì?

**-Thưa:** Thánh Kinh.

**10. Hỏi:** Thánh Kinh trọn bộ (Cựu Ước - Tân Ước) gồm có bao nhiêu cuốn?

**-Thưa:** 73 cuốn.

**11. Hỏi:** Cựu Ước là những sách viết về giao ước xưa giữa Thiên Chúa và ai?

**-Thưa:** Dân Ítraen.

**12. Hỏi:** Cựu Ước gồm có bao nhiêu cuốn sách?

**-Thưa:** 46 cuốn.

**13. Hỏi:** Tân Ước là những sách viết về giao ước ký kết giữa Thiên Chúa và loài người qua ai?

**-Thưa:** Chúa Kitô.

**14. Hỏi:** *Tân Ước gồm có bao nhiêu cuốn sách?*

**-Thưa:** 27 cuốn.

**15. Hỏi:** *Nội dung Thánh Kinh là chương trình và hành động cứu độ của Thiên Chúa được ai thực hiện?*

**-Thưa:** Chúa Giêsu Kitô.

**16. Hỏi:** *Thiên Chúa đã tỏ cho loài người cách chắc chắn qua Thánh Kinh. Nhờ Thánh Kinh, chúng ta biết được điều gì?*

**-Thưa:** Thiên Chúa là ai, Người yêu thương chúng ta thế nào và chúng ta phải làm gì để đáp lại tình thương ấy.

**17. Hỏi:** *Chúng ta phải đón nhận Thánh Kinh trong tâm tình nào?*

**-Thưa:** Tâm tình vui mừng, tạ ơn và ước muốn được dạy dỗ.

**18. Hỏi:** *Tại sao ta lại ước muốn được dạy dỗ khi đón nhận Thánh Kinh?*

**-Thưa:** Vì Thánh Kinh dạy ta cách chắc chắn, trung thành những chân lý thánh ký ghi lại vì phần rỗi chúng ta; và vì Thánh Kinh có ích lợi cho việc sửa dạy, biện bác, sửa trị và rèn luyện trong công chính để trở nên trọn hảo và thực hiện mọi việc lành.

**19. Hỏi:** *Chúng ta phải đọc Thánh Kinh như thế nào?*

**-Thưa:** Phải đọc Thánh Kinh trong đức tin và trong Hội Thánh.

# Phần I

## THIÊN CHÚA – ĐÁNG TẠO HÓA

**20. Hỏi:** *Trời đất muôn vật bởi đâu mà có?*

**-Thưa:** Bởi Thiên Chúa dựng nên.

**21. Hỏi:** *Loài người là loài có linh hồn và thể xác, được Thiên Chúa dựng nên giống hình ảnh Ngài và ban cho điều gì?*

**-Thưa:** Làm chủ vũ trụ và hưởng hạnh phúc đời đời.



**21. Hỏi:** *Loài người là hình ảnh của Thiên Chúa nhờ có điều gì?*

**-Thưa:** Nhờ có lý trí, ý chí và tự do.

**23. Hỏi:** *Nhờ có lý trí, ý chí và tự do nên con người phải chịu điều gì với các hành vi của mình?*

**-Thưa:** Phải chịu trách nhiệm.

**24. Hỏi:** *Nếu hành động của ta tốt thì được thưởng, trái lại, hành động của ta xấu thì sẽ bị gì?*

**-Thưa:** Bị phạt.

**25. Hỏi:** *Hôn nhân là cách thế tự nhiên giúp đôi bạn làm gì?*

**-Thưa:** Phát triển nhân cách, xây dựng xã hội và Hội Thánh.

**26. Hỏi:** *Trước mặt Thiên Chúa, người nữ thế nào?*



**-Thưa:** Người nữ cùng phẩm giá và bình đẳng với người nam.

**27. Hỏi:** *Loài người làm chủ thế giới hữu hình do Thiên Chúa dựng nên, do đó, với Thiên Chúa loài người phải thế nào?*

**-Thưa:** Nhận biết, tôn thờ và yêu mến Thiên.

**28. Hỏi:** *Với nhau, loài người phải như thế nào để được hạnh phúc đời đời?*

**-Thưa:** Yêu thương và hòa thuận.

**29. Hỏi:** *Thiên Chúa còn dựng nên loài vô hình là các thiên thần. Đúng hay sai?*

**-Thưa:** Đúng.

**30. Hỏi:** *Các thiên thần được Thiên Chúa dựng nên có nghĩa vụ gì?*

**-Thưa:** Tôn thờ Thiên Chúa và thực hành mệnh lệnh của Ngài.

**31. Hỏi:** *Ma quỷ cũng do Thiên Chúa dựng nên. Đúng hay sai?*

**-Thưa:** Sai.

**32. Hỏi:** *Các thiên thần phản loạn gọi là ma quỷ, nên bị phạt thế nào?*

**-Thưa:** Hỏa ngục.

**33. Hỏi:** *Ai đã xúi giục nguyên tổ Adam – Evà phạm tội gây nên tình trạng khổ cực cho ông bà và con cháu?*

**-Thưa:** Ma quỷ.

**34. Hỏi:** *Sau khi dựng nên loài người, Thiên Chúa ban cho con người cuộc sống được làm con Chúa và nhiều đặc ân khác như là gì?*

**-Thưa:** Trí khôn minh mẫn, ý chí luôn hướng về điều lành, không phải đau khổ, không phải chết.

**35. Hỏi:** *Sau khi phạm tội, hai ông bà nguyên tổ và con cháu chịu hậu quả thế nào?*

**-Thưa:** Mất tình thuận thảo với Thiên Chúa, mất hy vọng sống hạnh phúc mai sau, phải trầm luân hỏa ngục đời đời.

**36. Hỏi:** *Tội là gì?*

**-Thưa:** Tội là hành vi xúc phạm đến Thiên Chúa, gây tổn thương cho bản thân, mất bình an của tâm hồn và làm đổ vỡ tình liên đới với tha nhân.

**37. Hỏi:** *Tội là lỗi luật Chúa và Hội Thánh ở những điểm nào?*

**-Thưa:** Trong tư tưởng, lời nói, việc làm và những điều thiếu sót.

**38. Hỏi:** *Có mấy loại tội?*

**-Thưa:** Thưa có hai loại tội: Một là tội trọng, hai là tội nhẹ.

**39. Hỏi:** *Thế nào là tội trọng?*

**-Thưa:** Tội trọng là cố tình phạm luật Chúa, trong những điều quan trọng mà chúng ta đã kịp suy biết.

**40. Hỏi:** *Tội trọng làm hại chúng ta thế nào?*

**-Thưa:** Tội trọng cắt đứt tình nghĩa với Chúa, và nếu không hối cải thì sẽ phải xa cách Chúa đời đời.

**41. Hỏi:** *Thế nào là tội nhẹ?*

**-Thưa:** Tội nhẹ là phạm một điều luật nhẹ hoặc một điều quan trọng nhưng chưa kịp suy biết hay chưa hoàn toàn ứng theo.

**42. Hỏi:** *Tội nhẹ làm hại chúng ta thế nào?*

**-Thưa:** Tội nhẹ làm chúng ta bớt lòng yêu mến Thiên Chúa và dễ phạm tội trọng hơn.

**43. Hỏi:** *Tội phản bội của hai ông bà nguyên tổ gọi là tội gì?*

**-Thưa:** Tội tổ tông (Tội nguyên tổ).

**44. Hỏi:** *Tội tổ tông tác hại khủng khiếp trên con cháu thế nào?*

**-Thưa:** Làm mất vinh dự làm con Chúa, không được thừa hưởng gia nghiệp mai sau, làm cho lý trí tối tăm, ý chí suy nhược, tình dục nổi loạn.

**45. Hỏi:** *Con người ngày càng tiếp tục làm trái lệnh Chúa, tập trung là những tội nào?*

**-Thưa:** Kiêu ngạo, hà tiện, dâm dục, hờn giận, mê ăn uống, ghen ghét, và lừa dối.

**46. Hỏi:** *Thiên Chúa có thái độ nào khi nguyên tổ phạm tội?*

**-Thưa:** Thiên Chúa đã nghiêm phạt nguyên tổ, nhưng vẫn một lòng thương xót và hứa ban ơn cứu độ.

**47. Hỏi:** *“Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó.” (Stk 3,15) Lời này chỉ về người Con của Mẹ Maria là ai, Đáng mà suốt thời Cựu Ước, các ngôn sứ đã loan báo?*

**-Thưa:** Đức Giêsu Kitô.

**48. Hỏi:** Khi bắt đầu công cuộc cứu chuộc, Thiên Chúa đã chọn gọi ai làm tổ phụ dân riêng Ngài?

**-Thưa:** Tổ phụ Ápraham.

**49. Hỏi:** Một thử thách lớn về lòng tin mà Thiên Chúa đòi nơi tổ phụ Ápraham là gì?

**-Thưa:** Sát tế người con độc nhất.

**50. Hỏi:** Khi nạn đói hoành hành tại Canaan, đại gia đình tổ phụ Giacóp di cư sang đâu?

**-Thưa:** Nước Ai cập.

**51. Hỏi:** Tại Ai cập, con cháu tổ phụ Giacóp bị muôn ngàn đau khổ cho tới khi Thiên Chúa sai ai đến giải thoát họ?

**-Thưa:** Ông Môsê.

**52. Hỏi:** Ông Môsê tháo xiềng xích nô lệ Ai cập cho dân, hướng dẫn dân tới Đất Hứa sau hành trình trong sa mạc bao nhiêu năm trời?

**-Thưa:** 40 năm.

**53. Hỏi:** Với sứ mệnh giải thoát Ítraen khỏi cảnh nô lệ Ai cập, ngày ra đi được đánh dấu bằng việc gì?

**-Thưa:** Bữa tiệc vượt qua với thịt chiên nướng.

**54. Hỏi:** Máu chiên được bôi lên cửa làm dấu, nhờ dấu này, dân Ítraen được hưởng điều gì?

**-Thưa:** Con đầu lòng của người Ítraen được an toàn.

**55. Hỏi:** Chúa Giêsu đã hiến dâng mình như Chiên

*Vượt Qua, Người là gì đích thực vì chính Người sẽ giải thoát loài người khỏi nô lệ tội lỗi?*

**-Thưa:** Chiên Vượt Qua.

**56. Hỏi:** *Tại núi Sinai, biến cố gì quan trọng xảy đến với dân Ítraen?*

**-Thưa:** Thiên Chúa ký kết giao ước với Ítraen.

**57. Hỏi:** *Khi vào Đất Hứa, chính Thiên Chúa hướng dẫn dân chúng qua những ai?*

**-Thưa:** Các thẩm phán và các vua.

**58. Hỏi:** *Thiên Chúa hứa thiết lập cho vua nào một triều đại vững bền, và một người trong dòng dõi đó sẽ là Đấng Cứu Thế?*

**-Thưa:** Vua Đavít.

**59. Hỏi:** *Tại núi Sinai, Thiên Chúa thiết lập với dân Ítraen một giao ước. Qua Giao ước này, Thiên Chúa cam kết gì với dân Ítraen?*

**-Thưa:** Thiên Chúa nhận dân Ítraen làm dân riêng của Người, chăm sóc và hướng dẫn vận mệnh toàn dân.

**60. Hỏi:** *Tại núi Sinai, Thiên Chúa thiết lập với dân Ítraen một giao ước. Qua Giao ước này, dân Ítraen cam kết gì với Thiên Chúa?*

**-Thưa:** Dân Ítraen cam kết tôn thờ Thiên Chúa là Chúa độc nhất và vâng giữ mọi luật Người truyền.

**61. Hỏi:** *Giao ước do sáng kiến của Thiên Chúa đối với Ítraen, tuy không bình đẳng, nhưng đủ tính pháp lý, vì có sự gì?*

**-Thưa:** Sự chấp thuận rõ rệt và tự do về phía Ítraen.

**62. Hỏi:** Với việc thiết lập giao ước nhận Ítraen làm dân riêng, Thiên Chúa ban Lê Luật để dân sống hạnh phúc. Lê Luật gồm những gì?

**-Thưa:** Các giáo huấn, mệnh lệnh và ý định của Thiên Chúa.

**63. Hỏi:** Lê Luật được ghi chép ở phần nào trong bộ Thánh Kinh?

**-Thưa:** Ngũ Thư.

**64. Hỏi:** Ngũ thư gồm những sách nào?

**-Thưa:** Khởi nguyên, Xuất hành, Dân số, Lêvi và Thứ Luật.

**65. Hỏi:** Lê Luật Môsê gồm các giáo huấn, mệnh lệnh và ý định của Thiên Chúa giúp dân điều gì?

**-Thưa:** Biết cách tôn thờ Thiên Chúa, cư xử với tha nhân và với chính mình.

**66. Hỏi:** Ngôn sứ là người được Thiên Chúa tuyển chọn để sai đi làm gì?

**-Thưa:** Loan truyền Lời Chúa cho dân người.

**67. Hỏi:** Khi dân đi sai đường lối của Thiên Chúa, các ngôn sứ làm gì?

**-Thưa:** Nhắc nhở, khuyến cáo họ trở về cùng Thiên Chúa.

**68. Hỏi:** Khi dân cố chấp trong đường lối sai lầm, các ngôn sứ làm gì?

**-Thưa:** Tiên báo các tai họa sẽ đến.

**69. Hỏi:** *Khi dân thất vọng, buông xuôi trong thời lưu đày, các ngôn sứ làm gì?*

**-Thưa:** Kêu gọi họ luôn tin tưởng vào Thiên Chúa.

**70. Hỏi:** *Khi dân mệt mỏi vì mong chờ Đấng Cứu Thế mà chẳng thấy, các ngôn sứ làm gì?*

**-Thưa:** Loan báo Đấng Thiên Sai sẽ đến thực hiện ơn cứu độ.

**71. Hỏi:** *Lời loan báo về Đấng Thiên Sai như thế nào?*

**-Thưa:** Sinh bởi một Trinh nữ; sinh tại Bêlem thành vua Đavít; Ngài sẽ chữa người mù, què, câm, điếc, rao giảng Tin mừng cho người nghèo khổ, loan báo năm Hồng ân và ngày giải thoát; Ngài sẽ chết và sống lại như thế nào.

**72. Hỏi:** *Thánh Kinh Cựu ước ghi nhận 16 ngôn sứ mà bốn vị lớn là ai?*

**-Thưa:** Ngôn sứ Isaia, Êdêkien, Giêrêmia và Đanien.

**73. Hỏi:** *Ngôn sứ nói kết thời Cựu Ước và Tân Ước là ai?*

**-Thưa:** Ngôn sứ Gioan Tẩy Giả.

**74. Hỏi:** *Vinh dự lớn nhất của ngôn sứ Gioan Tẩy Giả là gì?*

**-Thưa:** Được thấy và giới thiệu Chúa Cứu Thế cho người đương thời.

## Phần II

# CHÚA GIÊSU – ĐÁNG CỨU THẾ



**75. Hỏi:** *Sứ thần truyền tin cho Đức Maria tên là gì?*  
**-Thưa:** Sứ thần Gáprien.

**76. Hỏi:** *Thiên Chúa sai sứ thần Gáprien đến làng nào truyền tin cho Đức Maria?*  
**-Thưa:** Làng Nadarét.

**77. Hỏi:** *Thiên Chúa sai sứ thần Gáprien đến làng Nadarét loan báo cho Đức Maria điều gì?*  
**-Thưa:** Bà sẽ thụ thai, sinh một Con trai và đặt tên là Giêsu.

**78. Hỏi:** *Lễ Giáng sinh là lễ nào?*  
**-Thưa:** Lễ người Kitô mừng kỷ niệm Chúa Giêsu sinh ra tại nước Do thái.

**79. Hỏi:** *Chúa Giêsu sinh ra tại thành nào?*  
**-Thưa:** Thành Bêlem.



**80. Hỏi:** *Khi Chúa Giêsu giáng sinh tại Bêlem, có những ai đến viếng thăm?*

**-Thưa:** Những mục đồng và các đạo sĩ từ phương Đông.

**81. Hỏi:** *Vua nào tìm giết Hài Nhi Giêsu?*

**-Thưa:** Vua Hêrôđê Cả.

**82. Hỏi:** *Để tránh cuộc truy sát của vua Hêrôđê, gia đình Hài Nhi trốn sang đâu?*

**-Thưa:** Trốn sang Ai cập.

**83. Hỏi:** *Đâu là lý do người Công giáo mừng đại lễ Giáng sinh?*

**-Thưa:** Hài Nhi Giêsu chính là Đấng Cứu thế Thiên Chúa đã hứa khi tuyên phạt nguyên tổ, là Đấng muôn dân mong đợi và là Đấng các ngôn sứ đã loan báo.

**84. Hỏi:** *Chúng ta có tâm tình nào khi mừng lễ Giáng sinh?*

**-Thưa:** Chúng ta cảm mến sâu xa tình Chúa yêu ta và ta biết yêu thương mọi người.

**85. Hỏi:** *Khi nghe tin vua Hêrôđê qua đời, thánh Giuse và Đức Mẹ đưa Chúa Giêsu về lại Ítraen và lập cư tại đâu?*

**-Thưa:** Tại Nadarét.

**86. Hỏi:** *Chúa Giêsu đã làm gì ở Nadarét?*

**-Thưa:** Chúa Giêsu luôn cầu nguyện, học hỏi Thánh Kinh, làm việc, vâng lời Mẹ Maria và thánh Giuse.

**87. Hỏi:** *Đời sống ẩn dật của Chúa Giêsu dạy chúng ta những gì?*

**-Thưa:** Dạy chúng ta yêu cuộc sống bình dị, đơn giản; yêu lao động; chu toàn bổn phận với Thiên Chúa, cha mẹ và mọi người.

**88. Hỏi:** Ai là người dọn đường cho Chúa Cứu Thế?

**-Thưa:** Ông Gioan tẩy giả.

**89. Hỏi:** Trong sa mạc 40 ngày đêm, Chúa Giêsu đã làm gì?

**-Thưa:** Chúa Giêsu đã ăn chay cầu nguyện.

**90. Hỏi:** Hội Thánh có dạy gì về việc ăn chay không?

**-Thưa:** Ăn chay trong những ngày Hội Thánh buộc.

**91. Hỏi:** Hội Thánh dạy về việc ăn chay thế nào?

**-Thưa:** Ăn một bữa chính, hai bữa còn lại ăn ít hơn, giữa các bữa ăn, theo truyền thống Hội Thánh Việt nam, chỉ dùng nước lã hoặc trà...

**92. Hỏi:** Những ai phải ăn chay?

**-Thưa:** Mọi tín hữu thành niên (trọn 18 tuổi) và bắt đầu 60 tuổi (trọn 59 tuổi) (Gl 1252).

**93. Hỏi:** Cùng với việc ăn chay, Hội Thánh còn dạy gì nữa?

**-Thưa:** Kiêng thịt.

**94. Hỏi:** Những ai phải kiêng thịt?

**-Thưa:** Mọi tín hữu từ 14 tuổi trọn cho đến mãn đời (Gl 1252).

**95. Hỏi:** Ăn chay và kiêng thịt trong những ngày Hội Thánh buộc là ngày nào?

**-Thưa:** Ngày Thứ Tư Lễ Tro và Thứ Sáu Tuần Thánh (Gl 1251).

**96. Hỏi:** Vào những ngày thứ sáu trong năm, Hội Thánh dạy gì?

**-Thưa:** Vào các ngày thứ sáu trong năm, nếu không trùng với một trong những ngày lễ trọng, thì phải kiêng thịt hoặc phải kiêng một thức ăn nào khác (Gl 1251).

**97. Hỏi:** Có thể thay thế việc kiêng thịt ngày thứ sáu bằng một hình thức khác không?

**-Thưa:** Hội Đồng Giám mục Việt Nam, khóa họp tháng 4-1991 đã ấn định: Các ngày thứ sáu, có thể thay việc kiêng thịt bằng một việc đạo đức hay một việc từ thiện bác ái, như: đọc hay nghe một đoạn Lời Chúa, làm một việc hãm mình đền tội, bố thí cho người nghèo, làm việc công ích, v.v...

**98. Hỏi:** Khi bắt đầu rao giảng, Chúa Giêsu loan báo điều gì?

**-Thưa:** “Thời kỳ đã mãn và Nước Thiên Chúa đã gần đến. Anh em phải sám hối và tin vào Tin mừng.” (Mc 1,15)

**99. Hỏi:** Tin vào Tin mừng là tin vào những điều gì?

**-Thưa:** Tin vào những điều Chúa Giêsu dạy được ghi lại trong Thánh Kinh; tin vào chính Chúa Giêsu.

**100. Hỏi:** Anh chị hãy ghi lại những dụ ngôn về Nước Thiên Chúa mà Chúa Giêsu đã rao giảng?

**-Thưa:** Kho báu, mẻ lưới, men trong bột, hạt cải, ngọc quý ...

**101. Hỏi:** Để đón nhận Nước Thiên Chúa, chúng ta phải làm gì?

**-Thưa:** Phải sám hối và tin vào Tin mừng.

**102. Hỏi:** Khi loan báo Nước Thiên Chúa, Chúa Giêsu đã dạy chúng ta biết màu nhiệm gì?

**-Thưa:** Màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.

**103. Hỏi:** Màu nhiệm một Chúa Ba Ngôi dạy ta điều gì ?

**-Thưa:** Dạy ta biết có một Thiên Chúa mà Người có Ba Ngôi: ngôi thứ Nhất là Cha, ngôi thứ Hai là Con, ngôi thứ Ba là Thánh Thần.

**104. Hỏi:** Kinh nào nói lên việc chúng ta tuyên xưng màu nhiệm Chúa Ba Ngôi?

**-Thưa:** Kinh Sáng danh.

**105. Hỏi:** Khi chúng ta làm gì là lúc chúng ta tuyên xưng màu nhiệm Chúa Ba Ngôi trong cuộc sống hằng ngày?

**-Thưa:** Dầu thánh giá.

**106. Hỏi:** Chúng ta phải làm gì đối với Thiên Chúa Ba Ngôi?

**-Thưa:** Chúng ta phải tin cậy, kính mến, thờ lạy và biết ơn.

**107. Hỏi:** Tôn thờ là tâm tình và thái độ của loài người đối với ai?

**-Thưa:** Đối với Thiên Chúa.

**108. Hỏi:** Thờ phượng Thiên Chúa là nhận biết Chúa là Cha đã sáng tạo và gìn giữ ta cùng trời đất muôn vật, nên ta phải hết lòng làm gì?

**-Thưa:** Phải hết lòng thờ kính, mến yêu và phụng sự Thiên Chúa.

**109. Hỏi:** *Điều Răn nào dạy chúng ta phải thờ phượng một Thiên Chúa và kính mến Người trên hết mọi sự?*

**-Thưa:** Điều Răn thứ nhất.

**110. Hỏi:** *Lỗi Điều Răn thứ nhất là những tội nào?*

**-Thưa:** Chối từ Thiên Chúa, thờ các loài thụ tạo, mê tín dị đoan, phạm sự thánh, xem bói, ...

**111. Hỏi:** *Điều Răn nào dạy chúng ta tôn kính Chúa vì tên Người là Thánh và là chính Người?*

**-Thưa:** Điều Răn thứ hai.

**112. Hỏi:** *Kính trọng Danh Thiên Chúa là không được làm gì?*

**-Thưa:** Kêu tên Chúa cách bừa bãi, vô lý, nhẹ dạ

**113. Hỏi:** *Kính trọng Danh Thiên Chúa, về mặt tích cực chúng ta phải làm gì?*

**-Thưa:** Phổ biến giáo lý Đạo Chúa, nguyện Danh Cha cả sáng, và có thái độ kính cẩn khi đọc hoặc nghe đọc tên Chúa.

**114. Hỏi:** *Điều Răn thứ ba dạy chúng ta cử hành ngày lễ ngày Chúa Nhật thế nào?*

**-Thưa:** Cử hành ngày lễ ngày Chúa Nhật bằng việc tham dự Thánh Lễ, kiêng việc xác và làm các việc đạo đức, bác ái.

**115. Hỏi:** *Ai đã dự thánh lễ Chúa Nhật là đã làm gì?*

**-Thưa:** Chu toàn nghĩa vụ cao cả nhất trong tuần để tôn vinh Thiên Chúa.

**116. Hỏi:** Ai tham dự thánh lễ Chúa Nhật là đã chu toàn nghĩa vụ cao cả nhất trong tuần để tôn vinh Thiên Chúa, họ nhận được những gì?

**-Thưa:** Trần đầy ân sủng và niềm vui chan hòa.

**117. Hỏi:** Bỏ thánh lễ ngày Chúa Nhật khi không có lý do chính đáng là lỗi bốn phận quan trọng đối với Thiên Chúa. Đó là tội nặng hay tội nhẹ?

**-Thưa:** Tội nặng.

**118. Hỏi:** Kiêng việc xác ngày Chúa Nhật và ngày lễ buộc có ý nghĩa gì?

**-Thưa:** Tuân giữ lệnh truyền của Thiên Chúa về ngày lễ nghỉ, mừng kỷ niệm việc Chúa Giêsu sống lại vào ngày đầu tuần, để có thời gian chu toàn nghĩa vụ thờ phượng Chúa và làm việc bác ái...

**119. Hỏi:** Khi có lý do chính đáng, chúng ta có thể hoạt động ngày Chúa Nhật và ngày lễ buộc, trừ những lễ nào?

**-Thưa:** Lễ Giáng Sinh, lễ Phục Sinh và lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống.

**120. Hỏi:** Nhân đức nào là nhân đức siêu nhiên giúp ta vững lòng phó thác vào Chúa và chấp nhận những điều Chúa dạy và nhờ Hội Thánh truyền lại cho chúng ta?

**-Thưa:** Đức tin.

**121. Hỏi:** Đức cậy là nhân đức siêu nhiên giúp ta trông đợi vững vàng, nhờ công nghiệp của ai, ta sẽ được Chúa ban ơn đầy đủ để sống xứng đáng là con cái Chúa ở đời này và đời sau hưởng phúc vô cùng?

**-Thưa:** Nhờ công nghiệp của Chúa Giêsu.

**122. Hỏi:** *Trong thực tế, Đức Cây giúp chúng ta sống thế nào?*

**-Thưa:** Đừng quá bám víu vào trần gian, của cải, danh vọng; giúp ta phấn khởi dùng mọi phương tiện Chúa ban để mưu tìm hạnh phúc bất diệt; và giúp ta nhẫn nại trong mọi thử thách.

**123. Hỏi:** *Đức mến là nhân đức siêu nhiên làm cho ta thế nào?*

**-Thưa:** Kính mến Chúa trên hết mọi sự và thương yêu mọi người như Chúa yêu ta.

**124. Hỏi:** *Đức Tin, Đức Cây, Đức Mến: nhân đức nào tồn tại ở đời sau?*

**-Thưa:** Đức mến.

**125. Hỏi:** *Thờ phượng là dâng lên Thiên Chúa sự gì mà Người có quyền đòi hỏi nơi chúng ta?*

**-Thưa:** Sự tôn thờ.

**126. Hỏi:** *Đức thờ phượng bao gồm tâm tình bên trong và hành động bên ngoài. Tâm tình qui vào những việc nào?*

**-Thưa:** Thờ lạy, cảm tạ, sám hối và cầu xin.

**127. Hỏi:** *Đức thờ phượng bao gồm tâm tình bên trong và hành động bên ngoài. Hành động bên ngoài đó là những cử chỉ, lời nói và hành động nào?*

**-Thưa:** Tế lễ, cử hành các Bí tích, tham dự Giờ Kinh Phụng Vụ, các kinh đọc riêng, lời khấn hứa, hoạt động tông đồ truyền giáo.

**128. Hỏi:** *Bảy Điều Răn của Thiên Chúa nói về mối tương quan giữa người với người là những giới răn nào? Cụ thể là gì?*

**-Thưa:** Thảo kính cha mẹ, chớ giết người, chớ làm sự dâm dục, chớ lấy của người, chớ làm chứng dối, chớ muôn vợ chồng người, chớ tham của người.

**129. Hỏi:** *Điều Răn thứ tư dạy chúng ta những gì?*

**-Thưa:** Dạy chúng ta sống hiếu thảo với cha mẹ, ông bà, tổ tiên; và những bổn phận của cha mẹ đối với con cái.

**130. Hỏi:** *Sống hiếu thảo hệ tại điều gì?*

**-Thưa:** Hệ tại yêu mến, tôn kính, vâng lời, giúp đỡ cha mẹ và các bậc bề trên.

**131. Hỏi:** *Khi ông bà cha mẹ qua đời, con cháu phải làm gì?*

**-Thưa:** Phải lo chôn cất, cầu nguyện và dâng lễ cho các ngài.

**132. Hỏi:** *Tại sao lại phải vâng lời ông bà cha mẹ?*

**-Thưa:** Vì các ngài thay mặt Chúa dạy dỗ chúng ta những điều hay lẽ phải.

**133. Hỏi:** *Cha mẹ có những bổn phận nào với con cái?*

**-Thưa:** Sinh sản có trách nhiệm, nuôi nấng, dạy dỗ con cái nên người tốt và nên tín hữu nhiệt thành.

**134. Hỏi:** *Người tín hữu được tái sinh và lớn lên trong Hội Thánh, được hiệp thông ân sủng vào sự mạng nhờ hàng giáo phẩm và giáo sĩ. Vì thế, người tín hữu phải như thế nào đối với Hội Thánh?*

**-Thưa:** Phải yêu mến, vâng lời và bênh vực Hội Thánh, phải cộng tác với hàng giáo phẩm trong việc xây dựng Hội Thánh và truyền bá đức tin.



**135. Hỏi:** *Tại sao chúng ta phải tôn trọng thể xác?*

**-Thưa:** Vì thân xác là kỳ công của Thiên Chúa, là Đền thờ của Chúa Thánh Thần, và ngày sau sẽ sống lại.

**136. Hỏi:** *Tại sao chúng ta phải tôn trọng sự sống?*

**-Thưa:** Vì sự sống là ân huệ quý giá nhất trong phạm vi tự nhiên mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta.

**137. Hỏi:** *Để tôn trọng thân xác và sự sống, chúng ta phải làm gì?*

**-Thưa:** Phải bồi dưỡng, trau dồi sức khỏe; phải tránh những gì gây hại cho sức khỏe...

**138. Hỏi:** *Những việc gây hại cho sức khỏe là những việc nào?*

**-Thưa:** Làm việc quá độ, nghiện ngập, say sưa, hủy hoại thân thể, phá thai, đánh đập người khác, bắt cóc, xúi giục kẻ khác làm hại người ta...

**139. Hỏi:** *Để tôn trọng sức khỏe tinh thần và siêu nhiên, chúng ta phải làm gì?*

**-Thưa:** Phải nuôi dưỡng những tinh thần cao đẹp; phát triển tài năng, trau dồi nghề nghiệp; tránh những tư tưởng bất chính.

**140. Hỏi:** *Những tư tưởng bất chính là gì?*

**-Thưa:** Giận hờn, ghen ghét, oán thù, dâm ô, những lời nói sàm sỡ, thiếu đứng đắn...

**141. Hỏi:** *Người sống đời đôi bạn phải sống trong sạch thế nào?*

**-Thưa:** Trung thành với bạn mình, tôn trọng nhau trong quan hệ vợ chồng đứng đắn, tạo không khí yêu thương cởi mở, thanh khiết trong gia đình...

**142. Hỏi:** *Phương thế siêu nhiên hiệu nghiệm giúp ta sống trong sạch là những gì?*

**-Thưa:** Tham dự các Bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể và Bí tích Giao Hòa; yêu mến Đức Trinh nữ Maria và tham gia các hoạt động tông đồ...

**143. Hỏi:** *Điều Răn nào dạy ta tôn trọng của cải người khác trong hành động cũng như trong tư tưởng?*

**-Thưa:** Điều Răn thứ 7 và Điều Răn thứ 10.

**144. Hỏi:** *Điều Răn nào dạy ta tôn trọng sự thật và danh giá người khác?*

**-Thưa:** Điều Răn thứ 8.

**145. Hỏi:** *Khi nào chúng ta lỗi Điều Răn thứ 7 đối với người nghèo?*

**-Thưa:** Khi chúng ta có thể giúp đỡ mà bỏ qua, hoặc hoang phí hay hà tiện.

**146. Hỏi:** *Những việc gây thiệt hại cho người khác trong hành động là những gì?*

**-Thưa:** Gian lận, lường gạt, tráo đổi sản phẩm, trộm cắp, hối lộ, vay mượn không trả, làm hư không đền, làm việc thiếu tận tâm, không trả tiền lương cân xứng, trữ của gian, không trả của mượn được khi có thể...

**147. Hỏi:** *Tại sao phải tôn trọng sự thật?*

**-Thưa:** Vì chính Chúa Giêsu là sự thật, vì sự thật là nền tảng xã hội, là căn bản cho việc giao tiếp giữa loài người với nhau.

**148. Hỏi:** *Khi nào ta lỗi sự thật?*

**-Thưa:** Khi ta ăn gian nói dối, lừa đảo, chữa mình, không đủ can đảm nhận khuyết điểm...

**149. Hỏi:** *Làm hại danh giá người khác là tội rất nặng, đó là những gì?*

**-Thưa:** Nói hành, vu oan, dị nghị, cắt nghĩa xấu cho người khác...

**150. Chúa Giêsu có thái độ nào với Luật cũ?**

**-Thưa:** Chúa Giêsu luôn tôn trọng, tuân giữ và dạy người ta tuân giữ Lễ Luật.

**151. Hỏi:** *Chúa Giêsu được Thiên Chúa sai đến để ban sự sống mới cho loài người. Chúa Giêsu đã làm nhiều việc gì để chứng minh sứ mạng của Người?*

**-Thưa:** Nhiều phép lạ.

**152. Hỏi:** *Chúa Giêsu thực là Đấng Cứu Thế, những ai tin vào Người đều được chữa lành như là ai?*

**-Thưa:** Người mù thấy được, người què đi được, người câm nói được, người điếc nghe được, và các bệnh tật được chữa khỏi...

**153. Hỏi:** *Những ai được an bình và niềm vui sống cho cuộc đời mình nhờ tin nhận Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế được kể trong Tin mừng? Anh chị hãy kể vài trường hợp:*

**-Thưa:** Ông Nicôđê mô, Lêvi người thu thuế, Maria Mađalêna người tội lỗi, thiếu phụ Samaria ...

**154. Hỏi:** *Giáo lý của Chúa có nhiều điều trái với ý nghĩ và thói tục thế gian gây nên điều gì?*

**-Thưa:** Gây nên chướng tai gai mắt cho nhiều người.

**155. Hỏi:** *Chúa Giêsu hay vạch trần cách sống thế nào của người Biệt Phái nên họ ghét Người và tìm cách bắt bẻ Người trong lời nói cũng như hành động?*

**-Thưa:** Cách sống giả hình, tự mãn.

**156. Hỏi:** *Theo kế hoạch của Thiên Chúa đã định, Chúa Giêsu phải bị những gì?*

**-Thưa:** Chúa Giêsu bị nộp, bị đóng đinh vào thập giá, nhưng Thiên Chúa đã cho Người sống lại.

**157. Hỏi:** *Chúa Giêsu đã làm gì để cứu chuộc loài người?*

**-Thưa:** Chúa Giêsu đã hiến đời mình, chịu đau khổ, chịu chết trên thập giá và sống lại để cứu chuộc loài người.

**158. Hỏi:** *Công nghị Do thái nhờ tay ai kết án tử hình Chúa Giêsu dựa vào những chứng cứ vu vơ bịa đặt?*

**-Thưa:** Quan tổng trấn Philatô.

**159. Hỏi:** *Chúa Giêsu bị đóng đinh giữa hai tên trộm cướp tại đâu?*

**-Thưa:** Núi Sọ.

**160. Hỏi:** *Chúa Giêsu đã tắt thở vì cực hình tàn bạo vào lúc mấy giờ?*

**-Thưa:** 3 giờ.

**161. Hỏi:** *Sáng ngày thứ nhất trong tuần, những ai ra mộ và thất kinh khi thấy tảng đá lấp mộ đã lăn ra một bên?*

**-Thưa:** Bà Maria Madalêna và một bà Maria khác.

**162. Hỏi:** Ai đã báo với các bà 'Người đã sống lại như Người đã nói trước'? (Mt 28,1-7)

**-Thưa:** Thiên thần.

**163. Hỏi:** Sau khi sống lại, Chúa Giêsu đã làm gì với các môn đệ trước khi lên trời?

**-Thưa:** Chúa Giêsu hiện ra dạy dỗ, an ủi các môn đệ, sai các ông đi rao giảng Tin mừng.

**164. Hỏi:** Những biến cố nào xảy ra trong tuần lễ cuối cùng của Chúa Giêsu gọi là Tuần Thánh?

**-Thưa:** Chúa Giêsu long trọng vào thành Giêrusalem, Chúa Giêsu lập Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu chết trên thập giá, Chúa Giêsu an nghỉ trong mồ, Chúa Giêsu sống lại.

**165. Hỏi:** Biến cố gì là trung tâm công cuộc cứu chuộc của Chúa Giêsu và cũng là mâu nhiệm trung tâm của cuộc sống người Kitô hữu?

**-Thưa:** Biến cố Tử Nạn - Phục Sinh.

### PHẦN III

#### CHÚA THÁNH THẦN – ĐÁNG THÁNH HÓA

**166. Hỏi:** Khi sống với các Tông đồ, Chúa Giêsu nhiều lần nói về ai?

**-Thưa:** Chúa Thánh Thần.

**167. Hỏi:** Chúa Thánh Thần được Chúa Giêsu ban vào lúc nào?

**-Thưa:** Vào buổi chiều Phục sinh và vào ngày lễ Ngũ Tuần.



**168. Hỏi:** Từ ngày Chúa Giêsu đổ tràn đầy Chúa Thánh Thần cách long trọng trên các Tông đồ, Chúa Thánh Thần đã làm gì cho Hội Thánh?

**-Thưa:** Chúa Thánh Thần thánh hóa, hướng dẫn, gìn giữ và canh tân Hội Thánh.

**169. Hỏi:** Chúa Thánh Thần nhắc lại và giúp các Tông đồ hiểu rõ hơn những điều gì?

**-Thưa:** Những điều Chúa Giêsu đã dạy, về thân thể và sự nghiệp của Chúa Giêsu, về cái chết ô nhục trên thập giá và sự sống lại vinh quang của Ngài.

**170. Hỏi:** Chúa Thánh Thần đã làm cho các Tông đồ trở nên thế nào?

**-Thưa:** Mạnh dạn trong đức tin, can đảm rao giảng Chúa Kitô chịu đóng đinh và sống lại, bất chấp mọi cấm cản, mọi nguy hiểm đe dọa tính mạng.

**171. Hỏi:** Ai đã thánh hóa, canh tân và hiệp nhất mọi thành phần trong Hội Thánh?

**-Thưa:** Chúa Thánh Thần.

**172. Hỏi:** Chúa Thánh Thần làm cho thửa vườn của Hội Thánh trở sinh nhiều hoa trái. Những hoa trái của Chúa Thánh Thần là gì?

**-Thưa:** Bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nại, nhân từ, lòng thiện, trung tín, hiền hòa, tiết độ (x.Gal 5,22).

**173. Hỏi:** *Chúa Thánh Thần cũng ban cho người này ơn khôn ngoan, người kia ơn tiên tri, người khác ơn làm phép lạ... để họ làm gì?*

**-Thưa:** Để họ phục vụ Hội Thánh.

**174. Hỏi:** *Chúa Thánh Thần thánh hóa và làm cho người tín hữu trở nên chứng nhân của ai?*

**-Thưa:** Chúa Kitô.

**175. Hỏi:** *Thiên Chúa đã chọn dân Ítraen làm dân riêng để gìn giữ lời hứa cứu độ. Vì sao dân Ítraen bị phớt bỏ?*

**-Thưa:** Vì dân Ítraen không đi đúng đường lối của Thiên Chúa.

**176. Hỏi:** *Khởi đầu rao giảng Tin mừng, Chúa Giêsu đã chọn 12 Tông đồ, huấn luyện họ để thiết lập một Ítraen mới là Hội Thánh, và đã chọn ai làm đầu?*

**-Thưa:** Phêrô.

**177. Hỏi:** *Gọi Hội Thánh là mẫu nhiệm vì cùng với tổ chức bên ngoài, Hội Thánh còn có sức sống bên trong bắt nguồn từ đâu?*

**-Thưa:** Bắt nguồn từ Chúa Ba Ngôi.

**178. Hỏi:** *Công đồng Vaticanô II đã lấy từ Thánh Kinh một số hình ảnh diễn tả về Hội Thánh, đó là những hình ảnh nào?*

**-Thưa:** Đàn chiên, cánh đồng lúa, vườn nho, Đền thờ, hiền thê Chúa Kitô.

**179. Hỏi:** *Bốn đặc tính của Hội Thánh Công giáo là gì?*

**-Thưa:** Duy nhất, Thánh thiện, Công giáo và Tông truyền.

**180. Hỏi:** *Vì sao ta biết Hội Thánh là Duy nhất?*

**-Thưa:** Vì Chúa Kitô chỉ thiết lập một Hội Thánh, các tín hữu đều tuyên xưng một đức tin, cùng tham dự việc phụng thờ Thiên Chúa, cùng tuân phục Đức Giáo hoàng và hiệp nhất với nhau trong tình huynh đệ.

**181. Hỏi:** *Người tín hữu phải sống đặc tính Duy nhất như thế nào?*

**-Thưa:** Phải sống phù hợp với giáo lý của Hội Thánh, đồng tâm nhất trí tham gia các sinh hoạt trong giáo phận, giáo xứ, cùng cầu nguyện và sống hiệp nhất.

**182. Hỏi:** *Vì sao ta biết Hội Thánh là Thánh thiện?*

**-Thưa:** Vì Hội Thánh có Chúa Kitô là đầu, có Chúa Thánh Thần gìn giữ và thánh hóa, có các phương tiện nên thánh và có các hoa trái thánh thiện.

**183. Hỏi:** *Vì sao ta biết Hội Thánh là Công giáo?*

**-Thưa:** Vì Hội Thánh nhận mọi người ở mọi thời đại.

**184. Hỏi:** *Vì sao ta biết Hội Thánh là Tông truyền?*

**-Thưa:** Vì giáo lý đức tin và phẩm trật cùng sự kế vị liên tục do các tông đồ truyền lại.

**185. Hỏi:** *Chúa Kitô đã trao cho Hội Thánh những chức vụ nào?*

**-Thưa:** Chúa Kitô đã trao cho Hội Thánh ba chức vụ: Ngôn sứ, Tư tế và Vương giả.

**186. Hỏi:** *Chức vụ Ngôn sứ là gì?*

**-Thưa:** Là rao giảng, nghĩa là Hội Thánh có nhiệm vụ rao truyền Lời Thiên Chúa cho mọi người.



**187. Hỏi:** *Người tín hữu trong Hội Thánh tham dự chức vụ Ngôn sứ khi lãnh nhận Bí tích gì?*

**-Thưa:** Bí tích Rửa Tội và Bí tích Thêm Sức.

**188. Hỏi:** *Người tín hữu trong Hội Thánh thi hành chức vụ Ngôn sứ của mình như thế nào?*

**-Thưa:** Mạnh dạn phổ biến giáo lý cho người khác, luôn sống điều mình tin và can đảm tỏ mình là người có đạo.

**189. Hỏi:** *Chức vụ Tư tế là gì?*

**-Thưa:** Là chức vụ thờ phượng, nghĩa là Hội Thánh có nhiệm vụ dâng lên Thiên Chúa lời ca ngợi và lễ vật lòng thành để tôn thờ Người.

**190. Hỏi:** *Chức vụ Tư tế phổ quát ban cho người tín hữu khi họ lãnh nhận Bí tích gì?*

**-Thưa:** Bí tích Rửa Tội.

**191. Hỏi:** *Người tín hữu trong Hội Thánh thi hành chức vụ Tư tế khi nào?*

**-Thưa:** Khi họ cộng tác dâng thánh lễ, lãnh nhận các Bí tích, cầu nguyện và tạ ơn.

**192. Hỏi:** *Người tín hữu sống chứng tá thánh thiện, sống bác ái yêu thương là lúc họ sống chức vụ gì?*

**-Thưa:** Chức vụ Tư tế.

**193. Hỏi:** *Chức vụ Vương giả là gì?*

**-Thưa:** Là chức vụ thống trị trong tinh thần phục vụ.

**194. Hỏi:** *Khi người tín hữu làm cho mọi công việc trần thế thấm nhuần tinh thần Chúa Kitô và thống trị các nét xấu nơi bản thân, đó là lúc họ sống chức vụ gì?*

**-Thưa:** Vương giả.

**195. Hỏi:** Đức Maria được cứu độ nhờ công nghiệp của Chúa Giêsu một cách đặc biệt. Mẹ được Thiên Chúa gìn giữ khỏi vương tội gì?

**-Thưa:** Tội nguyên tổ.

**196. Hỏi:** Đức Maria đã tham dự việc cứu độ của Chúa Giêsu bằng những hành động nào?

**-Thưa:** Mẹ đón nhận ý Chúa trong biến cố truyền tin. Mẹ cưu mang, nuôi dưỡng, dạy dỗ Chúa Giêsu. Mẹ lắng nghe và thi hành Lời Chúa. Mẹ đã hiệp thông với những đau khổ của Con Mẹ trên thập giá.

**197. Hỏi:** Ta phải làm gì để tôn kính và yêu mến Mẹ Maria?

**-Thưa:** Phải noi theo đức tin, đức cậy, đức mến của Mẹ. Siêng năng lần hạt Mân Côi và sốt sắng mừng lễ Mẹ.

**198. Hỏi:** Noi theo đức tin, đức cậy, đức mến của Mẹ, nghĩa là gì?

**-Thưa:** Luôn vâng theo ý Chúa, sống khiêm hạ phục vụ và suy gẫm Lời Chúa.

**199. Hỏi:** Năm Phụng vụ là thời gian một năm, trong đó Hội Thánh mừng điều gì?

**-Thưa:** Hội Thánh mừng các biến cố trọng đại cuộc đời Chúa Giêsu, Đức Mẹ và các thánh.

**200. Hỏi:** Năm Phụng vụ được chia bao nhiêu mùa? Gồm những mùa nào?

**-Thưa:** Được chia làm năm mùa: Mùa Vọng, mùa Giáng Sinh, mùa Chay, mùa Phục Sinh và mùa Thường Niên.

**201. Hỏi:** *Năm Phụng vụ có mục đích giúp người tín hữu điều gì?*

**-Thưa:** Giúp các tín hữu hiểu và sống các mẫu nhiệm cách đích thực hơn.

**202. Hỏi:** *Ơn Chúa là sự sống và sức mạnh ai ban để ta sống hạnh phúc đời này và đời sau?*

**-Thưa:** Thiên Chúa.

**203. Hỏi:** *Điều gì là dấu chỉ bên ngoài Chúa dùng để diễn tả và thông ban ơn bên trong cho loài người?*

**-Thưa:** Bí tích.

**204. Hỏi:** *Dấu chỉ bên ngoài của Bí tích là gì?*

**-Thưa:** Thể chất, cử chỉ và lời đọc.

**205. Hỏi:** *Hội Thánh Công giáo có bao nhiêu Bí tích? Đó là những Bí tích gì?*

**-Thưa:** Hội Thánh Công giáo có bảy Bí tích: Bí tích Rửa Tội, Bí tích Thêm Sức, Bí tích Thánh Thể, Bí tích Giải Tội, Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân, Bí tích Hôn Phối và Bí tích Truyền Chức Thánh.

**206. Hỏi:** *Những Bí tích nào chỉ được lãnh nhận một lần mà thôi?*

**-Thưa:** Bí tích Rửa Tội, Bí tích Thêm Sức và Bí tích Truyền Chức Thánh.

**207. Hỏi:** *Bí tích nào tha tội nguyên tổ (tội tổ tông) cho ta?*

**-Thưa:** Bí tích Rửa tội.

**208. Hỏi:** *Bí tích Rửa Tội ban cho chúng ta những ơn nào?*

**-Thưa:** Bí tích Rửa Tội tha tội tổ tông và tội

riêng, làm cho ta trở thành con cái Chúa và con cái Hội Thánh.

**209. Hỏi:** *Người lãnh nhận Bí tích Rửa Tội thể hứa từ bỏ những gì?*

**-Thưa:** Từ bỏ ma quỷ, từ bỏ những cái thuộc về ma quỷ và xa lánh tội lỗi.

**210. Hỏi:** *Người lãnh nhận Bí tích Rửa Tội thể hứa tin những gì?*

**-Thưa:** Tin theo Chúa Kitô và tuân giữ lề luật của Người.

**211. Hỏi:** *Bí tích nào tăng cường đời sống siêu nhiên, gắn bó ta cách mật thiết với Hội Thánh hơn và thúc giục ta làm việc tông đồ truyền giáo cách nhiệt thành?*

**-Thưa:** Bí tích Thêm Sức.

**212. Hỏi:** *Nhờ Bí tích Thêm Sức, chúng ta được lãnh nhận 7 ơn Chúa Thánh Thần. Đó là những ơn nào?*

**-Thưa:** Ôn khôn ngoan, ơn thông hiểu, ơn lo liệu, ơn sức mạnh, ơn suy biết, ơn đạo đức và ơn kính sợ Chúa.

**213. Hỏi:** *Ngày lễ Ngũ Tuần, ai liên kết các tông đồ thành một tập thể khắng khít, thông ban cho các ông lòng can đảm để rao truyền Chúa Kitô Tử Nạn - Phục Sinh?*

**-Thưa:** Chúa Thánh Thần.

**214. Hỏi:** *Khi lãnh nhận Bí tích Thêm Sức, người tín hữu hiểu giá trị cao quý ơn Chúa Thánh Thần và những đòi buộc của Bí tích Thêm Sức. Họ có những nghĩa vụ nào?*

**-Thưa:** Thường xuyên cầu nguyện với Chúa Thánh Thần và theo sự hướng dẫn của Người; sống chứng nhân; cầu nguyện và tích cực tham gia các sinh hoạt tông đồ truyền giáo.

**215. Hỏi:** *Bí tích cần thiết cho đời sống đời đời là Bí tích nào?*

**-Thưa:** Bí tích Rửa Tội.

**216. Hỏi:** *Bí tích cao trọng nhất là Bí tích nào?*

**-Thưa:** Bí tích Thánh Thể.

**217. Hỏi:** *Việc Chúa Giêsu biến bánh rượu nên Mình Máu Người làm lương thực nuôi sống phần hồn ta, gọi là Bí tích gì?*

**-Thưa:** Bí tích Thánh Thể.

**218. Hỏi:** *Ta phải kính thờ Chúa Giêsu ngự trong Bí tích Thánh Thể thế nào?*

**-Thưa:** Năng đến kính viếng, tôn thờ, giữ sự nghiêm trang đứng đắn trong Nhà Thờ, nhất là siêng năng tham dự Thánh Lễ và hiệp lễ sốt sắng.

**219. Hỏi:** *Ai ngự thật trong Bí tích Thánh Thể?*

**-Thưa:** Chúa Giêsu.

**220. Hỏi:** *Chúa Giêsu ngự thật trong Bí tích Thánh Thể nghĩa là gì?*

**-Thưa:** Nghĩa là trong mỗi hình Bánh Rượu dù nhỏ bé cũng có toàn vẹn Chúa Giêsu.

**221. Hỏi:** *Thánh lễ là Hy Tế Tạ Ơn của ai nhờ tay linh mục hợp cùng toàn thể dân Chúa mà dâng mình cho Chúa Cha như xưa chính Người đã dâng mình trên thánh giá?*

**-Thưa:** Chúa Giêsu.

**222. Hỏi:** *Không kể phần nhập lễ và kết lễ, Thánh Lễ gồm hai phần chính. Đó là những phần nào?*

**-Thưa:** Phần Phụng vụ Lời Chúa và Phụng vụ Thánh Thể.

**223. Hỏi:** *Các bài đọc Thánh Kinh, lời nguyện tín hữu ... thuộc phần Phụng vụ nào?*

**-Thưa:** Phần Phụng vụ Lời Chúa.

**224. Hỏi:** *Phần Phụng vụ Thánh Thể gồm những gì?*

**-Thưa:** Chuẩn bị lễ vật, kinh nguyện Thánh Thể và hiệp lễ.

**225. Hỏi:** *Ai có quyền cử hành Thánh Lễ?*

**-Thưa:** Những người có chức Linh mục.

**226. Hỏi:** *Khi tham dự Thánh Lễ, chúng ta phải có những tâm tình nào?*

**-Thưa:** Tâm tình ngợi khen, cảm tạ, xin ơn tha thứ và cầu khẩn mọi ơn lành hồn xác.

**227. Hỏi:** *Khi tham dự Thánh Lễ, người tín hữu phải hợp lòng hợp ý với chủ tế và cộng đoàn như thế nào?*

**-Thưa:** Tham dự cách ý thức, thành kính và linh động.

**228. Hỏi:** *Tham dự Thánh lễ cách hoàn hảo là khi người tín hữu hiệp lễ. Việc hiệp lễ có những hiệu quả nào?*

**-Thưa:** Giúp ta kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu và hợp nhất với nhau, xóa bỏ tội nhẹ và gia tăng ơn thánh hóa, thêm sức cho ta chống trả các cám

dỗ và sửa tính hư nết xấu cùng đảm bảo cho ta được sống đời đời.

**229. Hỏi:** Điều kiện tiên quyết để được hiệp lễ là gì?

**-Thưa:** Sạch tội trọng.

**230. Hỏi:** Để tôn kính với Bí tích cực trọng (Bí tích Thánh Thể), người tín hữu trước khi rước lễ phải kiêng mọi thức ăn, thức uống, chỉ trừ nước lã và thuốc chữa bệnh, bao lâu?

**-Thưa:** Khoảng một giờ đồng hồ.

**231. Hỏi:** Điều Răn Hội Thánh có qui định nào về việc Rước Mình Thánh Chúa?

**-Thưa:** Phải rước Mình Thánh Chúa trong mùa Phục sinh.

**232. Hỏi:** Sự sống siêu nhiên thường bị tội lỗi và nết xấu làm tổn thương. Để cứu vãn chúng ta phải lãnh nhận Bí tích gì?

**-Thưa:** Bí tích Giải Tội.

**233. Hỏi:** Sau khi sống lại, Chúa Giêsu hiện ra, thối hơi trên các Tông đồ và phán: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ” (Ga 20,22-23). Đây là lúc Chúa Giêsu lập Bí tích gì?

**-Thưa:** Bí tích Giải Tội.

**234. Hỏi:** Cốt yếu của Bí tích Giải Tội là gì được thể hiện qua Hội Thánh và tâm hồn sám hối của tội nhân?

**-Thưa:** Lòng thương xót của Thiên Chúa.

**235. Hỏi:** *Chúa Giêsu đã lập Bí tích Giải Tội để làm gì?*

**-Thưa:** Tha tội ta phạm từ ngày lãnh nhận Bí tích Rửa Tội về sau, giao hòa ta cùng với Thiên Chúa và Hội Thánh.

**236. Hỏi:** *Những tín hữu đã phạm tội gì thì cần phải lãnh nhận Bí tích Giải Tội?*

**-Thưa:** Phạm tội trọng.

**237. Hỏi:** *Nếu chỉ mắc tội nhẹ mà lãnh Bí tích Giải Tội thì được ơn ích gì?*

**-Thưa:** Được thêm lòng sốt sắng và nhiều lợi ích thiêng liêng.

**238. Hỏi:** *Muốn lãnh nhận Bí tích Giải Tội, chúng ta cần phải làm gì?*

**-Thưa:** Phải xét mình, ăn năn dóc lòng chừa, xưng tội và làm việc đền tội.

**239. Hỏi:** *Thành thật thú nhận tội đã xét thấy với linh mục giải tội, người đại diện Chúa Kitô, là việc nào trong việc lãnh nhận Bí tích Giải Tội?*

**-Thưa:** Xưng tội.

**240. Hỏi:** *Điều Răn Hội Thánh qui định thế nào về việc xưng tội?*

**-Thưa:** Xưng tội mỗi năm ít là một lần.

**241. Hỏi:** *Chúa Giêsu lập Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân để làm gì?*

**-Thưa:** Để ban ơn nâng đỡ bệnh nhân phần hồn phần xác và chuẩn bị cho họ bước vào đời sau.

**242. Hỏi:** *Bí tích gì đem lại cho bệnh nhân sự an ủi và những trợ giúp thiêng liêng cần thiết trong cơn*



*thử thách, cũng cố đức tin-cậy-mến nơi họ và tẩy sạch mọi vết như tội lỗi?*

**-Thưa:** Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân.

**243. Hỏi:** *Nên lãnh nhận Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân khi nào để được hưởng nhiều hiệu quả hơn?*

**-Thưa:** Khi còn tỉnh táo.

**244. Hỏi:** *Chúa Giêsu đã lập Bí tích Truyền Chức Thánh để thánh hiến những vị mà Chúa muốn trao cho tác vụ thánh trong dân Chúa. Các vị ấy là những ai?*

**-Thưa:** Giám mục, linh mục và phó tế.

**245. Hỏi:** *Tác vụ thánh của Bí tích Truyền Chức Thánh là những gì?*

**-Thưa:** Rao giảng Lời Chúa, tế lễ và cử hành Bí tích, tổ chức và phục vụ dân Chúa.

**246. Hỏi:** *Bí Tích Hôn Phối là gì?*

**-Thưa:** Là bí tích Chúa Giêsu đã lập để kết hợp một nam một nữ thành vợ chồng trước mặt Chúa và Hội Thánh và ban ơn đặt biệt để giúp họ sống chu toàn nghĩa vụ.

**247. Hỏi:** *Hôn nhân Kitô giáo có mục đích gì?*

**-Thưa:** Giúp phát triển tình yêu, tương trợ, bổ túc cho nhau trong mọi lãnh vực, hướng đến việc sinh sản và giáo dục con cái.

**248. Hỏi:** *Hôn nhân Công Giáo có những đặc tính gì?*

**-Thưa:** *Hôn nhân Công Giáo có hai đặc tính: một là một vợ một chồng, và hai là bất khả phân ly.*

**249. Hỏi:** *Dây hôn phối chỉ bị cắt đứt khi nào?*

**-Thưa:** Khi một trong hai người qua đời

**250. Hỏi:** *Đâu là nghi thức chính yếu của việc kết hôn Công Giáo?*

**-Thưa:** Là sự bày tỏ ưng thuận kết hôn của đôi bạn trước sự chứng hôn của Hội Thánh.

**251. Hỏi:** *Sự bày tỏ tự do ưng thuận kết hôn của đôi bạn trước sự chứng hôn của Hội Thánh nghĩa là gì?*

**-Thưa:** Họ không bị ép buộc bất cứ vì lý do gì, cũng không bị ngăn cản bởi luật tự nhiên hay luật Hội Thánh.

**252. Hỏi:** *Ai là thừa tác viên cử hành Bí tích Hôn Phối?*

**-Thưa:** Đôi nam nữ được coi là thừa tác viên ân sủng của Chúa Kitô, họ ban bí tích cho nhau và nhận bí tích của nhau khi tỏ bày sự ưng thuận kết hôn trước vị chứng hôn hợp pháp của Hội Thánh.

**253. Hỏi:** *Để Bí tích Hôn Phối thành sự và hữu hiệu cần có những điều kiện gì?*

**-Thưa:** Phải hội đủ ba điều kiện này: một phải là hai Kitô hữu; hai là có sự tự do ưng thuận; và ba là không mắc một ngăn trở tiêu hôn nào.

**254. Hỏi:** *Dấu chỉ cốt yếu của Bí tích Hôn Phối là lời ưng thuận kết hôn và việc kết hợp vợ chồng sau đó; song chỉ cần bày tỏ lời tự do ưng thuận kết hôn thì đã đủ để cho bí tích thành sự. Đúng hay sai?*

**-Thưa:** Đúng.

**255. Hỏi:** *Ngăn trở tiêu hôn là những cản trở làm cho việc kết hôn ra vô hiệu nếu không có phép chuẩn trước, như là những ngăn trở nào?*

**-Thưa:** Những ngăn trở về tuổi, họ hàng, hôn phối cũ, về chức thánh hoặc lời khấn ...

**256. Hỏi:** *Để kết hôn thành sự, Giáo Hội qui định độ tuổi thế nào?*

**-Thưa:** Nam phải đủ 16 tuổi, nữ phải đủ 14 tuổi (GL 1083 §1). Tuy nhiên, Hội Đồng Giám mục của mỗi quốc gia có quyền quy định tuổi cao hơn để kết hôn hợp pháp.

**257. Hỏi:** *Tại Việt Nam, tuổi kết hôn là bao nhiêu?*

**-Thưa:** Nam phải đủ 20 tuổi, nữ phải đủ 18 tuổi.

**258. Hỏi:** *Ngăn trở do bất lực nghĩa là gì?*

**-Thưa:** Một trong hai người trước khi kết hôn đã mắc chứng bất lực, không thể chữa trị được. Bất lực là không thể giao hợp.

**259. Hỏi:** *Ngăn trở do dây hôn phối cũ còn ràng buộc. Khi nào thì ngăn trở này chấm dứt?*

**-Thưa:** Người phối ngẫu chết; Hôn nhân thành sự nhưng chưa hoàn hợp, được Đức Giáo Hoàng đoạn tiêu vì lý do chính đáng; Hôn nhân giữa hai người chưa rửa tội được đoạn tiêu do đặc ân Phaolô nhằm bảo vệ đức tin của bên lãnh nhận phép Rửa tội, do chính sự kiện là bên được rửa tội lập hôn nhân mới, và bên không được rửa tội muốn phân ly.

**260. Hỏi:** *Ngăn trở do họ máu (huyết tộc) thế nào?*

**-Thưa:** Đối với họ máu, cấm kết hôn trong các đời thuộc hàng dọc, còn hàng ngang thì được kết hôn khi đã quá 4 đời (cách tính đời theo Giáo Luật là cộng tất cả các đời của hai bên lại, trừ gốc ra).

**261. Hỏi:** *Ngăn trở do họ kết hôn thì thế nào?*

**-Thưa:** Chỉ cấm kết hôn hàng dọc (Vd: Không được lấy mẹ vợ hay con riêng của vợ, hoặc giữa cha chồng với con dâu).

**262. Hỏi:** *Các loại họ thiêng liêng, kết nghĩa ... có cản trở việc kết hôn không?*

**-Thưa:** Không.

**263. Hỏi:** *Ngoài những ngăn trở trên còn có những ngăn trở nào làm cho hôn phối vô hiệu?*

**-Thưa:** Ngăn trở vì có chức thánh hoặc lời khấn trọn trong dòng tu; ngăn trở do mưu sát người phối ngẫu; ngăn trở dưỡng hệ; và ngăn trở về công hạnh ... đều làm cho Hôn Phối vô hiệu.

**264. Hỏi:** *Khi hôn phối đã thành sự và hoàn hợp, Hội Thánh có quyền tháo gỡ dây hôn phối. Đúng hay sai?*

**-Thưa:** Sai. Hội Thánh không có quyền tháo gỡ dây hôn phối khi đã thành sự và hoàn hợp, mà chỉ tuyên bố Bí tích đã không thành sự ngay từ lúc kết hôn vì vướng ngăn trở tiêu hôn nào đó.

**265. Hỏi:** *Những ngăn trở thuộc luật tự nhiên nào Hội Thánh không có quyền miễn chuẩn?*

**-Thưa:** Do bất lực, do đã kết hôn, do có họ máu hàng dọc, do có họ máu hai bậc hàng ngang.

**266. Hỏi:** *Những ngăn trở nào chỉ do luật Hội Thánh mà thôi thì Hội Thánh có quyền miễn chuẩn, và khi được miễn chuẩn thì cuộc hôn nhân thành sự?*

**-Thưa:** Về tuổi tối thiểu, về họ máu ba bậc trở đi theo hàng ngang: bà con và anh em họ, về họ kết bạn, về tội ác (tội mưu sát phối ngẫu), về chức thánh, về lời khấn, về công hạnh, về khác tôn giáo.

**267. Hỏi:** *Hội Thánh không chấp nhận bất cứ hình thức hủy diệt sự sống nào, đặc biệt là phá thai. Đúng hay sai?*

**-Thưa:** Đúng.

**268. Hỏi:** *Hội Thánh không tán thành phương pháp điều hòa sinh sản nhân tạo như là gì?*

**-Thưa:** Như là thuốc ngừa thai, dụng cụ tránh thai, triệt sản ...

**269. Hỏi:** *Tứ chung là 4 vấn đề sau hết của cuộc đời là những gì?*

**-Thưa:** Chết, phán xét, thiên đàng, hỏa ngục.

**270. Hỏi:** *Xét theo đức tin, chết là gì?*

**-Thưa:** Chết là hậu quả của tội, là ngưỡng cửa bước vào đời sau, là tham dự vào cuộc Tử nạn của Chúa Giêsu để được Phục sinh với Người trong vinh quang.

**271. Hỏi:** *Dưới ánh sáng đức tin, chết là kết thúc thời gian gì Chúa dành cho mỗi người?*

**-Thưa:** Thời gian cứu độ.

**272. Hỏi:** *Sau khi chết, mỗi người đều bị xét xử về các việc lành dữ đã làm khi còn sống, để nhận lấy điều gì?*

**-Thưa:** Số phận đời đời, hạnh phúc hoặc đau khổ.

**273. Hỏi:** *Thánh Kinh xác quyết ai sẽ phán xét chung toàn thể loài người vào ngày thế mạt?*

**-Thưa:** Chúa Giêsu Kitô.

**274. Hỏi:** *Hội Thánh tin linh hồn những người đã chết thế nào sẽ được sống hạnh phúc với Chúa Kitô trong Nước Trời?*

**-Thưa:** Những người đã chết trong ơn nghĩa Chúa và đã được thanh tẩy vẹn toàn.

**275. Hỏi:** *Những kẻ đã chết trong tình trạng tội lỗi nặng nề và những ai cố tình không tin Chúa sẽ bị xa cách Chúa đời đời. Đó là hình phạt gì?*

**-Thưa:** Hỏa ngục.

**276. Hỏi:** *Trước những biến chuyển không ngừng của thế giới cũng như cảnh nay còn mai mất của kiếp người, Thánh Kinh mở ra trước mắt các tín hữu một thế giới mới. Trong thế giới ấy như thế nào?*

**-Thưa:** Không còn cảnh chết chóc than vãn; người lành được sống với Thiên Chúa là nguồn suối vô tận của bình an và thông hiệp; và cả vũ trụ vật chất cũng được biến đổi.

**277. Hỏi:** *Trong khi chờ đợi Trời Mới Đất Mới, người tín hữu phải tích cực xây dựng thế giới này mỗi ngày một tốt đẹp hơn về những mặt nào?*

**-Thưa:** Vật chất, tinh thần và tôn giáo.

**Gb. Nguyễn Thái Hùng**

# 277 Câu Trắc Nghiệm GIÁO LÝ DỰ TÔNG

## Phần Mở Đầu

**01.** Thiên Chúa là Đấng nào?

- a. Đấng ban hạnh phúc cho muôn loài.
- b. Đấng dựng nên trời đất muôn vật.
- c. Đấng làm chủ muôn loài.
- d. Cả a, b và c đúng.

**02.** Con người còn dùng nhiều danh xưng khác để gọi Thiên Chúa, là gì? Anh chị hãy kể ra:

.....  
.....  
.....  
.....

**03.** Loài người dựa vào đâu để tìm biết Thiên Chúa?

- a. Dựa vào thiên nhiên.
- b. Dựa vào những khát vọng chính đáng trong lòng người.
- c. Dựa vào tôn giáo.
- d. Cả a, b và c đúng.

**04.** Nhìn vào trời đất với trật tự lạ lùng của tinh tú, với muôn vàn điều kỳ diệu của trời đất, tháng năm, con người nhận ra phải có Đấng Sáng Tạo và điều khiến vũ trụ. Cách nhận biết này gọi là nhận biết theo điều gì?

- a. Luật tình thương.
- b. Luật loại trừ.
- c. Luật nhân quả.
- d. Cả a, b và c đúng.

**05.** *Tự đáy lòng, con người cảm thấy mình luôn khao khát điều gì?*

- a. Khao khát điều chân thật.
- b. Khao khát điều tốt.
- c. Khao khát điều đẹp.
- d. Cả a, b và c đúng.

**06.** *Vì sao đạo Công giáo khẳng định mình giúp loài người tìm kiếm Thiên Chúa là con đường chắc chắn?*

- a. Đạo Công giáo do chính Thiên Chúa thiết lập.
- b. Đạo Công giáo do các thiên thần lãnh đạo.
- c. Đạo Công giáo do các người lành thánh hướng dẫn.
- d. Cả a, b và c đúng.

**07.** *Cùng với việc chỉ đường dẫn lối, Thiên Chúa còn làm gì cho loài người trên con đường tìm kiếm Ngài?*

- a. Giúp cho trí khôn nhận định sáng suốt.
- b. Giúp cho ý trí kiên trì.
- c. Giúp cho tâm hồn phấn khởi.
- d. Cả a, b và c đúng.

**08.** *Thiên Chúa dùng nhiều cách thức để tỏ mình cho loài người, nhưng cách rõ ràng nhất là gì?*

- a. Vũ trụ.
- b. Khát vọng.
- c. Thánh Kinh.
- d. Lương tâm.

**09.** *Bộ sách được linh ứng ghi chép ý định và hành động cứu chuộc của Thiên Chúa gọi là gì?*

- a. Ngũ Thư.
- b. Tứ Kinh.
- c. Thánh Kinh.
- d. Đạo đức kinh.



**10.** *Thánh Kinh trọn bộ (Cựu Ước - Tân Ước) gồm có bao nhiêu cuốn?*

- a. 63 cuốn.
- b. 66 cuốn.
- c. 73 cuốn.
- d. 76 cuốn.

**11.** *Cựu Ước là những sách viết về giao ước xưa giữa Thiên Chúa và ai?*

- a. Dân tộc Ai cập.
- b. Dân tộc Hy Lạp.
- c. Dân tộc Ítraen.
- d. Dân tộc Syria.

**12.** *Cựu Ước gồm có bao nhiêu cuốn sách?*

- a. 27 cuốn.
- b. 40 cuốn.
- c. 46 cuốn.
- d. 66 cuốn..

**13.** *Tân Ước là những sách viết về giao ước ký kết giữa Thiên Chúa và loài người qua ai?*

- a. Ngôn sứ Môsê.
- b. Tư tế Aharon.
- c. Chúa Kitô.
- d. Thánh Phêrô.

**14.** *Tân Ước gồm có bao nhiêu cuốn sách?*

- a. 12 cuốn.
- b. 24 cuốn.
- c. 27 cuốn.
- d. 32 cuốn.

**15.** *Nội dung Thánh Kinh là chương trình và hành động cứu độ của Thiên Chúa được ai thực hiện?*

- a. Các thiên thần.
- b. Chúa Giêsu Kitô.
- c. Ngôn sứ Môsê.
- d. Các Tông đồ.

**16.** *Thiên Chúa đã tỏ cho loài người cách chắc chắn qua Thánh Kinh. Nhờ Thánh Kinh, chúng ta biết được điều gì?*

- a. Thiên Chúa là ai.
- b. Thiên Chúa yêu thương chúng ta thế nào.
- c. Chúng ta phải làm gì để đáp lại tình thương của TC.
- d. Cả a, b và c đúng.

**17.** Chúng ta phải đón nhận Thánh Kinh trong tâm tình nào?

- a. Tâm tình vui mừng.
- b. Tâm tình tạ ơn.
- c. Ước muốn được dạy dỗ.
- d. Cả a, b và c đúng.

**18.** Tại sao ta lại ước muốn được dạy dỗ khi đón nhận Thánh Kinh?

a. Vì Thánh Kinh là lời của con người giúp ta sống tốt mỗi ngày.

b. Vì Thánh Kinh dạy ta cách chắc chắn, trung thành những chân lý thánh ký ghi lại vì phần rỗi chúng ta.

c. Vì Thánh Kinh có ích lợi cho việc sửa dạy, biện bác, sửa trị và rèn luyện trong công chính để trở nên trọn hảo và thực hiện mọi việc lành.

d. Chỉ có b và c đúng.

**19.** Chúng ta phải đọc Thánh Kinh như thế nào?

a. Phải đọc Thánh Kinh trong thế giới.

b. Phải đọc Thánh Kinh trong đức tin.

c. Phải đọc Thánh Kinh trong Hội Thánh.

d. Chỉ có b và c đúng.



# Phần I

## THIÊN CHÚA – ĐẲNG TẠO HÓA

20. *Trời đất muôn vật bởi đâu mà có?*

- a. Bởi tự nhiên mà có.
- b. Bởi ngẫu nhiên mà có.
- c. Bởi Thiên Chúa dựng nên.
- d. Cả a, b và c đúng.



Adam and Eve

21. *Loài người là loài có linh hồn và thể xác, được Thiên Chúa dựng nên giống hình ảnh Ngài và ban cho điều gì?*

- a. Làm chủ vũ trụ.
- b. Hưởng hạnh phúc đời đời.
- c. Thăng tiến xã hội.
- d. Chỉ có a và b đúng.

22. *Loài người là hình ảnh của Thiên Chúa nhờ có điều gì?*

- a. Lý trí.
- b. Ý chí.
- c. Tự do.
- d. Cả a, b và c đúng.

23. *Nhờ có lý trí, ý chí và tự do nên con người phải chịu điều gì với các hành vi của mình?*

- a. Đoán xét.
- b. Chỉ trích.
- c. Trách nhiệm.
- d. Cả a, b và c đúng.

24. *Nếu hành động của ta tốt thì được thưởng, trái lại, hành động của ta xấu thì sẽ bị gì?*

- a. Được thưởng.
- b. Bị phạt.
- c. Được bỏ qua.
- d. Cả a, b và c đúng.

- 25.** *Hôn nhân là cách thế tự nhiên giúp đôi bạn làm gì?*
- a. Phát triển nhân cách.      b. Xây dựng xã hội.  
c. Xây dựng Hội Thánh.      d. Cả a, b và c đúng.
- 26.** *Trước mặt Thiên Chúa, người nữ thế nào?*
- a. Người nữ thua kém người nam.  
b. Người nữ cùng phẩm giá với người nam.  
c. Người nữ cùng bình đẳng với người nam.  
d. Chỉ có b và c đúng.
- 27.** *Loài người làm chủ thế giới hữu hình do Thiên Chúa dựng nên, do đó, với Thiên Chúa loài người phải thế nào?*
- a. Nhận biết Thiên Chúa.      b. Tôn thờ Thiên Chúa.  
c. Yêu mến Thiên Chúa.      d. Cả a, b và c đúng.
- 28.** *Với nhau, loài người phải như thế nào để được hạnh phúc đời đời?*
- a. Yêu thương.      b. Hòa thuận.  
c. Tranh chấp.      d. Chỉ có a và b đúng.
- 29.** *Thiên Chúa còn dựng nên loài vô hình là các thiên thần. Đúng hay sai?*
- a. Đúng.      b. Sai.
- 30.** *Các thiên thần được Thiên Chúa dựng nên có nghĩa vụ gì?*
- a. Tôn thờ Thiên Chúa.  
b. Thực hành mệnh lệnh của Thiên Chúa.  
c. Giảng dạy lời Thiên Chúa.  
d. Chỉ có a và b đúng.
- 31.** *Ma quỷ cũng do Thiên Chúa dựng nên. Đúng hay sai?*
- a. Đúng.      b. Sai.

**32.** Các thiên thần phản loạn gọi là ma quỷ, nên bị phạt thế nào?

- a. Thiên đàng.
- b. Luyện ngục.
- c. Hỏa ngục.
- d. Trần gian.

**33.** Ai đã xúi giục nguyên tổ Ađam – Evà phạm tội gây nên tình trạng khổ cực cho ông bà và con cháu?

- a. Thiên thần.
- b. Con người.
- c. Ma quỷ.
- d. Cả a, b và c đúng.

**34.** Sau khi dựng nên loài người, Thiên Chúa ban cho con người cuộc sống được làm con Chúa và nhiều đặc ân khác như là gì?

- a. Trí khôn minh mẫn.
- b. Ý chí luôn hướng về điều lành.
- c. Không phải đau khổ, không phải chết.
- d. Cả a, b và c đúng.

**35.** Sau khi phạm tội, hai ông bà nguyên tổ và con cháu chịu hậu quả thế nào?

- a. Mất tình thuận thảo với Thiên Chúa.
- b. Mất hy vọng sống hạnh phúc mai sau.
- c. Phải trầm luân hỏa ngục đời đời.
- d. Cả a, b và c đúng.

**36.** Tội là gì?

- a. Tội là hành vi xúc phạm đến Thiên Chúa.
- b. Tội gây tổn thương cho bản thân.
- c. Tội làm mất bình an của tâm hồn và làm đổ vỡ tình liên đới với tha nhân.
- d. Cả a, b và c đúng.

**37.** Tội là lỗi luật Chúa và Hội Thánh ở những điểm nào?

- a. Trong tư tưởng.
- b. Trong lời nói.
- c. Việc làm và những điều thiếu sót.
- d. Cả a, b và c đúng.

**38.** *Có hai loại tội: Một là tội trọng, hai là tội nhẹ. Đúng hay sai?*

- a. Đúng.
- b. Sai.

**39.** *Thế nào là tội trọng?*

- a. Tội trọng là cố tình phạm luật Chúa.
- b. Trong những điều quan trọng.
- c. Chúng ta đã kịp suy biết.
- d. Cả a, b và c đúng.

**40.** *Tội trọng làm hại chúng ta thế nào?*

- a. Tội trọng cắt đứt tình nghĩa với Chúa.
- b. Nếu không hối cải thì sẽ phải xa cách Chúa đời đời.
- c. Bớt lòng yêu mến Thiên Chúa.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**41.** *Thế nào là tội nhẹ?*

- a. Tội nhẹ là phạm một điều luật nhẹ.
- b. Tội nhẹ là phạm một điều quan trọng nhưng chưa kịp suy biết.
- c. Tội nhẹ là phạm một điều quan trọng nhưng chưa kịp chưa hoàn toàn ưng theo.
- d. Cả a, b và c đúng.

**42.** *Tội nhẹ làm hại chúng ta thế nào?*

- a. Bớt lòng yêu mến Thiên Chúa.
- b. Dễ phạm tội trọng.
- c. Cắt đứt tình nghĩa với Chúa
- d. Chỉ có a và b đúng.

**43.** *Tội phản bội của hai ông bà nguyên tổ gọi là tội gì?*

- a. Tội phản bội.
- b. Tội phạm sự thánh.
- c. Tội tổ tông.
- d. Cả a, b và c đúng.

**44.** *Tội tổ tông tác hại khủng khiếp trên con cháu thế nào?*

- a. Làm mất vinh dự làm con Chúa.
- b. Không được thừa hưởng gia nghiệp mai sau.
- c. Làm cho lý trí tối tăm, ý chí suy nhược, tình dục nổi loạn.
- d. Cả a, b và c đúng.

**45.** *Con người ngày càng tiếp tục làm trái lệnh Chúa, tập trung là 7 mối tội đầu. Anh chị hãy kể ra:*

.....

.....

.....

.....

**46.** *Thiên Chúa có thái độ nào khi nguyên tổ phạm tội?*

- a. Thiên Chúa đã nghiêm phạt nguyên tổ.
- b. Thiên Chúa vẫn một lòng thương xót và hứa ban ơn cứu độ.
- c. Thiên Chúa bỏ rơi nguyên tổ.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**47.** *“Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó.” (Stk 3,15) Lời này chỉ về người Con của Mẹ Maria là ai, Đáng mà suốt thời Cựu Ước, các ngôn sứ đã loan báo?*

- a. Thánh Gioan Tẩy Giả.      b. Thánh Phêrô tông đồ.  
c. Đức Giêsu Kitô.      d. Cả a, b và c đúng.

**48.** *Khi bắt đầu công cuộc cứu chuộc, Thiên Chúa đã chọn gọi ai làm tổ phụ dân riêng Ngài?*

- a. Tổ phụ Ápraham.      b. Tổ phụ Nôê.  
c. Tổ phụ Hêli.      d. Tổ phụ Giesê.

**49.** *Một thử thách lớn về lòng tin mà Thiên Chúa đòi nơi tổ phụ Ápraham là gì?*

- a. Từ bỏ quê cha đất tổ.  
b. Từ bỏ vợ con.  
c. Sát tế người con độc nhất.  
d. Từ bỏ của cải vật chất.

**50.** *Khi nạn đói hoành hành tại Canaan, đại gia đình tổ phụ Giacóp di cư sang đâu?*

- a. Nước Syria.      b. Nước Hy Lạp.  
c. Nước Ba tư.      d. Nước Ai Cập.

**51.** *Tại Ai Cập, con cháu tổ phụ Giacóp bị muôn ngàn đau khổ cho tới khi Thiên Chúa sai ai đến giải thoát họ?*

- a. Ông Ađam.      b. Ông Giôsuê.  
c. Ông Môsê.      d. Đức Giêsu.

**52.** *Ông Môsê tháo xiềng xích nô lệ Ai Cập cho dân, hướng dẫn dân tới Đất Hứa sau hành trình trong sa mạc bao nhiêu năm trời?*

- a. 12 năm.      b. 25 năm.  
c. 40 năm.      d. 50 năm.

**53.** *Với sứ mệnh giải thoát Ítraen khỏi cảnh nô lệ Ai Cập, ngày ra đi được đánh dấu bằng việc gì?*



- a. Dầu lạ nước sông Nin tràn ngập máu đỏ.
- b. Cuộc thân hiện của Thiên Chúa trên núi Sinai.
- c. Bữa tiệc Vượt Qua với thịt chiên nướng.
- d. Cả a, b và c đúng.

**54.** *Máu chiên được bôi lên cửa làm dấu, nhờ dấu này, dân Ítraen được hưởng điều gì?*

- a. Người Ítraen được ra đi bình an.
- b. Con đầu lòng của người Ítraen được an toàn.
- c. Người Ítraen vượt qua Biển Đỏ an toàn.
- d. Cả a, b và c đúng.

**55.** *Chúa Giêsu đã hiến dâng mình như Chiên Vượt Qua, Người là gì đích thực vì chính Người sẽ giải thoát loài người khỏi nô lệ tội lỗi?*

- a. Chiên Vượt Qua.
- b. Đấng giải thoát.
- c. Bánh từ trời.
- d. Cả a, b và c đúng.

**56.** *Tại núi Sinai, biến cố gì quan trọng xảy đến với dân Ítraen?*

- a. Thiên Chúa phạt những kẻ không tin.
- b. TC ngăn cản không cho binh lính Aicập tiến đánh.
- c. Thiên Chúa ký kết giao ước với Ítraen.
- d. Cả a, b và c đúng.

**57.** *Khi vào Đất Hứa, chính Thiên Chúa hướng dẫn dân chúng qua những ai?*

- a. Các vua.
- b. Các thẩm phán.
- c. Các tư tế.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**58.** *Thiên Chúa hứa thiết lập cho vua nào một triều đại vững bền, và một người trong dòng dõi đó sẽ là Đấng Cứu Thế?*

- a. Vua Saun.
- b. Vua Đavít.
- c. Vua Hêrôđê.
- d. Vua Pharaôn.

**59.** *Tại núi Sinai, Thiên Chúa thiết lập với dân Ítraen một giao ước. Qua Giao ước này, Thiên Chúa cam kết gì với dân Ítraen?*

- a. TC nhận dân Ítraen làm dân riêng của Người.
- b. Thiên Chúa nhận chăm sóc dân Ítraen.
- c. Thiên Chúa hướng dẫn vận mệnh toàn dân.
- d. Cả a, b và c đúng.

**60.** *Tại núi Sinai, Thiên Chúa thiết lập với dân Ítraen một giao ước. Qua Giao ước này, dân Ítraen cam kết gì với Thiên Chúa?*

- a. Dân Ítraen cố gắng vượt qua Biển Đỏ ráo chân.
- b. Dân Ítraen cam kết tôn thờ TC là Chúa độc nhất.
- c. Dân Ítraen cam kết vâng giữ mọi luật Người truyền.
- d. Chỉ có b và c đúng.

**61.** *Giao ước do sáng kiến của Thiên Chúa đối với Ítraen, tuy không bình đẳng, nhưng đủ tính pháp lý, vì có sự gì?*

- a. Có sự chấp thuận rõ rệt về phía Ítraen.
- b. Có sự tự do về phía Ítraen.
- c. Có ngôn sứ Môsê hướng dẫn.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**62.** *Với việc thiết lập giao ước nhận Ítraen làm dân riêng, Thiên Chúa ban Lề Luật để dân sống hạnh phúc. Lề Luật gồm những gì?*

- a. Các ý định của Thiên Chúa.
- b. Các mệnh lệnh của Thiên Chúa.

- c. Các giáo huấn của Thiên Chúa.
- d. Cả a, b và c đúng.

**63.** *Lê Luật được ghi chép ở phần nào trong bộ Thánh Kinh?*

- a. Ngôn sứ.
- b. Ngũ Thư.
- c. Khôn ngoan.
- d. Lịch sử.

**64.** *Sách nào không thuộc bộ Ngũ Thư?*

- a. Thánh vịnh.
- b. Xuất hành, Dân số.
- c. Lêvi và Thứ Luật.
- d. Khởi nguyện.

**65.** *Lê Luật Môsê gồm các giáo huấn, mệnh lệnh và ý định của Thiên Chúa giúp dân điều gì?*

- a. Biết cách tôn thờ Thiên Chúa.
- b. Biết cách cư xử với tha nhân.
- c. Biết cách cư xử với chính mình.
- d. Cả a, b và c đúng.

**66.** *Ngôn sứ là người được Thiên Chúa tuyển chọn để sai đi làm gì?*

- a. Làm các dấu lạ tỏ tường.
- b. Loan truyền Lời Chúa cho dân người
- c. Để giúp đỡ con người sống hạnh phúc.
- d. Cả a, b và c đúng.

**67.** *Khi dân đi sai đường lối của Thiên Chúa, các ngôn sứ làm gì?*

- a. Kêu gọi họ luôn tin tưởng vào Thiên Chúa.
- b. Tiên báo các tai họa sẽ đến.
- c. Loan báo Đấng Thiên Sai sẽ đến thực hiện ơn cứu độ.
- d. Nhắc nhở, khuyến cáo họ trở về cùng Thiên Chúa.

**68.** *Khi dân cố chấp trong đường lối sai lầm, các ngôn sứ làm gì?*

- a. Kêu gọi họ luôn tin tưởng vào Thiên Chúa.
- b. Tiên báo các tai họa sẽ đến.
- c. Loan báo Đấng Thiên Sai sẽ đến thực hiện ơn cứu độ.
- d. Nhắc nhở, khuyến cáo họ trở về cùng Thiên Chúa

**69.** *Khi dân thất vọng, buông xuôi trong thời lưu đày, các ngôn sứ làm gì?*

- a. Kêu gọi họ luôn tin tưởng vào Thiên Chúa.
- b. Tiên báo các tai họa sẽ đến.
- c. Loan báo Đấng Thiên Sai sẽ đến thực hiện ơn cứu độ.
- d. Nhắc nhở, khuyến cáo họ trở về cùng Thiên Chúa

**70.** *Khi dân mệt mỏi vì mong chờ Đấng Cứu Thế mà chẳng thấy, các ngôn sứ làm gì?*

- a. Kêu gọi họ luôn tin tưởng vào Thiên Chúa.
- b. Tiên báo các tai họa sẽ đến.
- c. Loan báo Đấng Thiên Sai sẽ đến thực hiện ơn cứu độ.
- d. Nhắc nhở, khuyến cáo họ trở về cùng Thiên Chúa

**71.** *Lời loan báo về Đấng Thiên Sai như thế nào?*

- a. Sinh bởi một Trinh nữ; sinh tại Bêlem thành Đavít.
- b. Ngài sẽ chữa người mù, què, câm, điếc, rao giảng Tin mừng cho người nghèo khổ, loan báo năm Hồng ân và ngày giải thoát.
- c. Ngài sẽ chết và sống lại như thế nào.
- d. Cả a, b và c đúng.

72. Thánh Kinh Cựu Ước ghi nhận 16 ngôn sứ mà bốn vị lớn là ai? Anh chị hãy kể ra:

.....  
.....

73. Ngôn sứ nổi kết thời Cựu Ước và Tân Ước là ai?

- a. Ngôn sứ Êlia.
- b. Ngôn sứ Môsê.
- c. Ngôn sứ Isaia.
- d. Ngôn sứ Gioan Tẩy Giả.

74. Vinh dự lớn nhất của ngôn sứ Gioan Tẩy giả là gì?

- a. Được thấy Chúa Cứu Thế.
- b. Được giới thiệu Chúa Cứu Thế cho người đương thời.
- c. Chết cùng với Chúa Cứu Thế.
- d. Chỉ có a và b đúng.

## Phần II

### CHÚA GIÊSU – ĐÁNG CỨU THẾ

75. Sứ thần truyền tin cho Đức Maria tên là gì?

- a. Sứ thần Raphaen.
- b. Sứ thần Gáprien.
- c. Sứ thần Micaen.
- d. Thiên thần Kêrubim.

76. Thiên Chúa sai sứ thần Gáprien đến làng nào truyền tin cho Đức Maria?

- a. Làng Bêlem.
- b. Làng Mácđala.
- c. Làng Samaria.
- d. Làng Nadarét.

77. Thiên Chúa sai sứ thần Gáprien đến làng Nadarét loan báo cho Đức Maria điều gì?

- a. Bà sẽ thụ thai.
- b. Bà sẽ sinh một Con trai.
- c. Sẽ đặt tên là Giêsu.
- d. Cả a, b và c đúng.



ra tại nước Do thái.

**78.** Lễ Giáng sinh là lễ nào?

- a. Lễ người Do thái Tạ Ơn sau mùa gặt.
- b. Lễ người Do thái mừng được cứu thoát khỏi Ai cập.
- c. Lễ người Kitô mừng việc Chúa Giêsu Phục sinh.
- d. Lễ người Kitô mừng kỷ niệm Chúa Giêsu sinh

**79.** *Giêsu sinh ra tại thành nào?*

- a. Thành Giêrusalem.
- b. Thành Nadarét.
- c. Thành Bêlem.
- d. Thành Babylon.

**80.** *Khi Chúa Giêsu giáng sinh tại Bêlem, có những ai đến viếng thăm?*

- a. Những người mục đồng.
- b. Các đạo sĩ từ phương đông.
- c. Các tư tế thành Giêrusalem.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**81.** *Vua nào tìm giết Hài Nhi Giêsu?*

- a. Vua Hêrôđê Cả.
- b. Vua Pharaon.
- c. Vua Hêrôđê Áckhêlao.
- d. Vua Hêrôđê Antipát.

**82.** *Để tránh cuộc truy sát của vua Hêrôđê, gia đình Hài Nhi trốn sang đâu?*

- a. Trốn sang Hy Lạp.
- b. Trốn sang Ai cập.
- c. Trốn sang Li băng.
- d. Trốn sang Syria.

**83.** *Đâu là lý do người Công giáo mừng đại lễ Giáng sinh?*

a. Hài Nhi Giêsu chính là Đấng Cứu Thế

Thiên Chúa đã hứa khi tuyên phạt nguyên tổ.

b. Đấng muôn dân mong đợi.

c. Đấng các ngôn sứ đã loan báo.

d. Cả a, b và c đúng.

**84.** *Chúng ta có tâm tình nào khi mừng lễ Giáng sinh?*

a. Chúng ta cảm mến sâu xa tình Chúa yêu ta.

b. Chúng ta phải biết yêu thương mọi người.

c. Chúng ta cùng nhau nhiệt thành làm việc.

d. Chỉ có a và b đúng.

**85.** *Khi nghe tin vua Hêrôđê qua đời, t. Giuse và Đức Mẹ đưa Chúa Giêsu về lại Ítraen và lập cư tại đâu?*

a. Tại Bêlem.

b. Tại Giêrusalem.

c. Tại Nadarét.

d. Tại Mácđala.

**86.** *Chúa Giêsu đã làm gì ở Nadarét?*

a. C. Giêsu luôn cầu nguyện, học hỏi Thánh Kinh.

b. Làm việc.

c. Vâng lời Mẹ Maria và thánh Giuse.

d. Cả a, b và c đúng.

**87.** *Đời sống ẩn dật của Chúa Giêsu dạy chúng ta những gì?*

a. Dạy chúng ta yêu cuộc sống bình dị, đơn giản.

b. Dạy chúng ta yêu lao động.

c. Dạy chúng ta chu toàn bổn phận với Thiên Chúa, cha mẹ và mọi người.

d. Cả a, b và c đúng.

**88.** *Ai là người dọn đường cho Chúa Cứu Thế?*

a. Ông Gioan tẩy giả.

b. Tư tế Dacarìa.

c. Ngôn sứ Êlia.

d. Cả a, b và c đúng.

**89.** Trong sa mạc 40 ngày đêm, Chúa Giêsu đã làm gì?

- a. Chúa Giêsu làm nhiều phép lạ.
- b. Chúa Giêsu rao giảng Nước Thiên Chúa.
- c. Chúa Giêsu đã ăn chay cầu nguyện.
- d. Cả a và c đúng.

**90.** Hội Thánh có dạy gì về việc ăn chay không?

- a. Ăn chay để giữ gìn sức khỏe.
- b. Ăn chay trong những ngày Hội Thánh buộc.
- c. Ăn chay để tiết kiệm.
- d. Ăn chay để làm việc thiện.

**91.** Hội Thánh dạy về việc ăn chay thế nào?

- a. Ăn một bữa chính.
- b. Ăn hai bữa còn lại ăn ít hơn.
- c. Giữa các bữa ăn, theo truyền thống Hội Thánh Việt nam, chỉ dùng nước lã hoặc trà...
- d. Cả a, b và c đúng.

**92.** Những ai phải ăn chay?

- a. Mọi tín hữu trọn 14 tuổi và bắt đầu 60 tuổi.
- b. Mọi tín hữu trọn 18 tuổi và bắt đầu 60 tuổi.
- c. Mọi tín hữu trọn 21 tuổi và bắt đầu 60 tuổi.
- d. Mọi tín hữu trọn 18 tuổi cho đến mãn đời.

**93.** Cùng với việc ăn chay, Hội Thánh còn dạy gì nữa?

- a. Bỏ thí.
- b. Làm việc thiện.
- c. Kiên tịnh.
- d. Cả a, b và c đúng.

**94.** Những ai phải kiêng thịt?

- a. Mọi tín hữu từ 7 tuổi trọn cho đến mãn đời.



- b. Mọi tín hữu từ 14 tuổi trọn cho đến mãn đời.
- c. Mọi tín hữu từ 16 tuổi trọn cho đến mãn đời.
- d. Mọi tín hữu từ 18 tuổi trọn cho đến mãn đời.

**95.** *Ăn chay và kiêng thịt trong những ngày Hội Thánh buộc là ngày nào?*

- a. Ngày Thứ Sáu Tuần Thánh.
- b. Ngày Thứ Tư Lễ Tro.
- c. Ngày Thứ Bảy Vọng Phục Sinh.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**96.** *Vào những ngày thứ sáu trong năm không trùng với một trong những ngày lễ trọng, Hội Thánh dạy gì?*

- a. Giữ luật ăn chay.
- b. Kiêng thịt hoặc phải kiêng một thức ăn nào khác.
- c. Vui vẻ như mọi ngày.
- d. Cả a, b và c đúng.

**97.** *Hội Đồng Giám mục Việt Nam, khoá họp tháng 4-1991 đã ấn định thay thế việc kiêng thịt ngày thứ sáu bằng một việc đạo đức hay một việc từ thiện bác ái, như là gì?*

- a. Đọc hay nghe một đoạn Lời Chúa.
- b. Làm một việc hãm mình đền tội.
- c. Bố thí cho người nghèo, làm việc công ích, v.v...
- d. Cả a, b và c đúng.

**98.** *Khi bắt đầu rao giảng, C. Giêsu loan báo điều gì?*

- a. Thời kỳ đã mãn và Nước Thiên Chúa đã gần đến.
- b. Anh em phải sám hối.
- c. Anh em phải tin vào Tin mừng.
- d. Cả a, b và c đúng.

**99.** *Tin vào Tin mừng là tin vào những điều gì?*

- a. Tin vào những điều Chúa Giêsu dạy được ghi lại trong Thánh Kinh.
- b. Tin vào chính Chúa Giêsu.
- c. Tin vào các người nghe Chúa.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**100.** *Anh chị hãy ghi lại những dụ ngôn về Nước Thiên Chúa mà Chúa Giêsu đã rao giảng:*

.....

.....

.....

.....

**101.** *Để đón nhận Nước Thiên Chúa, chúng ta phải làm gì?*

- a. Phải sám hối.
- b. Tin vào Tin mừng.
- c. Phải học giáo lý.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**102.** *Khi loan báo Nước Thiên Chúa, Chúa Giêsu đã dạy chúng ta biết mầu nhiệm gì?*

- a. Mầu nhiệm Ngôi Hai Nhập Thể làm người.
- b. Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.
- c. Mầu nhiệm Tử Nạn và Phục Sinh.
- d. Cả a, b và c đúng.

**103.** *Mầu nhiệm một Chúa Ba Ngôi dạy ta biết có một Thiên Chúa mà Người có Ba Ngôi thế nào?*

- a. Ngôi thứ Nhất là Cha.
- b. Ngôi thứ Hai là Con.
- c. Ngôi thứ Ba là Thánh Thần.
- d. Cả a, b và c đúng.

**104.** *Kinh nào nói lên việc chúng ta tuyên xưng mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi?*

- a. Kinh Lạy Cha.
- b. Kinh Kính Mừng.
- c. Kinh Sáng danh.
- d. Cả a, b và c đúng.

**105.** *Khi chúng ta làm gì là lúc chúng ta tuyên xưng màu nhiệm Chúa Ba Ngôi trong cuộc sống hằng ngày?*

- a. Ăn chay hãm mình.
- b. Dầu thánh giá.
- c. Lao động.
- d. Làm việc thiện nguyện.

**106.** *Chúng ta phải làm gì đối với Thiên Chúa Ba Ngôi?*

- a. Chúng ta phải thờ lạy, biết ơn.
- b. Chúng ta phải kính mến.
- c. Chúng ta phải tin cậy.
- d. Cả a, b và c đúng.

**107.** *Tôn thờ là tâm tình và thái độ của loài người đối với ai?*

- a. Thiên Chúa.
- b. Thiên Thần.
- c. Tổ tiên.
- d. Người quyền thế.

**108.** *Thờ phượng Thiên Chúa là nhận biết Chúa là Cha đã sáng tạo và gìn giữ ta cùng trời đất muôn vật, nên ta phải hết lòng làm gì?*

- a. Phải hết lòng thờ kính Thiên Chúa.
- b. Phải hết lòng mến yêu Thiên Chúa.
- c. Phải hết lòng phụng sự Thiên Chúa.
- d. Cả a, b và c đúng.

**109.** *Điều Răn nào dạy chúng ta phải thờ phượng một Thiên Chúa và kính mến Người trên hết mọi sự?*

- a. Điều Răn thứ nhất.
- b. Điều Răn thứ hai.
- c. Điều Răn thứ ba.
- d. Điều Răn thứ tư.

**110.** *Lỗi Điều Răn thứ nhất là những tội nào? Anh chị hãy kể ra:*

.....  
.....  
.....  
.....

**111.** *Điều Răn nào dạy chúng ta tôn kính Chúa vì tên Người là Thánh và là chính Người?*

- a. Điều Răn thứ nhất.
- b. Điều Răn thứ hai.
- c. Điều Răn thứ ba.
- d. Điều Răn thứ tư.

**112.** *Kính trọng Danh Thiên Chúa là không được làm gì?*

- a. Kêu tên Chúa cách bừa bãi.
- b. Kêu tên Chúa cách vô lý.
- c. Kêu tên Chúa cách nhẹ dạ ...
- d. Cả a, b và c đúng.

**113.** *Kính trọng Danh Thiên Chúa, về mặt tích cực chúng ta phải làm gì?*

- a. Nguyện Danh Cha cả sáng.
- b. Phổ biến giáo lý Đạo Chúa.
- c. Có thái độ kính cẩn khi đọc, nghe đọc tên Chúa.
- d. Cả a, b và c đúng.

**114.** *Điều Răn thứ ba dạy chúng ta cử hành ngày lễ ngày Chúa Nhật thế nào?*

- a. Tham dự Thánh Lễ.
- b. Kiêng việc xác ngày Chúa Nhật.
- c. Làm các việc đạo đức, bác ái.
- d. Cả a, b và c đúng.

**115.** *Ai tham dự thánh lễ Chúa Nhật là đã làm gì?*

- a. Sống tốt đời đẹp đạo.
- b. Sống bác ái yêu thương với mọi người.
- c. Chu toàn nghĩa vụ cao cả nhất trong tuần để tôn vinh Thiên Chúa.
- d. Cả a, b và c đúng.

**116.** *Ai tham dự thánh lễ Chúa Nhật là đã chu toàn nghĩa vụ cao cả nhất trong tuần để tôn vinh Thiên Chúa, họ nhận được những gì?*

- a. Tràn đầy ân sủng.
- b. Niềm vui chan hòa.
- c. Lời khen ngợi của cộng đoàn.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**117.** *Bỏ thánh lễ ngày Chúa Nhật khi không có lý do chính đáng là lỗi bổn phận quan trọng đối với Thiên Chúa. Đó là tội nặng hay tội nhẹ?*

- a. Tội nặng.
- b. Tội nhẹ.

**118.** *Kiên việc xác ngày Chúa Nhật và ngày lễ buộc có ý nghĩa gì?*

- a. Để có thời gian chu toàn nghĩa vụ thờ phượng Chúa và làm việc bác ái.
- b. Mừng kỷ niệm việc Chúa Giêsu sống lại vào ngày đầu tuần.
- c. Tuân giữ lệnh truyền của Thiên Chúa về ngày lễ nghỉ ...
- d. Cả a, b và c đúng.

**119.** *Khi có lý do chính đáng, chúng ta có thể hoạt động ngày Chúa Nhật và ngày lễ buộc, trừ những lễ nào? Anh chị hãy kể ra:*

.....

.....  
.....

**120.** *Nhân đức nào là nhân đức siêu nhiên giúp ta vững lòng phó thác vào Chúa và chấp nhận những điều Chúa dạy và nhờ Hội Thánh truyền lại cho chúng ta?*

- a. Đức Tin.
- b. Đức Cây.
- c. Đức Mến.
- d. Cả a, b và c đúng.

**121.** *Đức Cây là nhân đức siêu nhiên giúp ta trông đợi vững vàng, nhờ công nghiệp của ai, ta sẽ được Chúa ban ơn đầy đủ để sống xứng đáng là con cái Chúa ở đời này và đời sau hưởng phúc vô cùng?*

- a. Thiên Chúa.
- b. Chúa Giêsu.
- c. Hội Thánh.
- d. Các tông đồ.

**122.** *Trong thực tế, Đức Cây giúp chúng ta sống thế nào?*

- a. Đứng qua bám víu vào trần gian, của cải, danh vọng.
- b. Giúp ta phấn khởi dùng mọi phương tiện Chúa ban để mưu tìm hạnh phúc bất diệt.
- c. Giúp ta nhẫn nại trong mọi thử thách.
- d. Cả a, b và c đúng.

**123.** *Đức Mến là nhân đức siêu nhiên làm cho ta thế nào?*

- a. Kính mến Chúa trên hết mọi sự.
- b. Thương yêu mọi người như Chúa yêu ta.
- c. Nhiệt tình chung tay xây dựng xã hội.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**124.** *Đức Tin, Đức Cây, Đức Mến: nhân đức nào tồn tại ở đời sau?*

- a. Đức Tin.
- b. Đức Cây.
- c. Đức Mến.
- d. Cả a, b và c đúng.

**125.** *Thờ phượng là dâng lên Thiên Chúa sự gì mà Người có quyền đòi hỏi nơi chúng ta?*

- a. Sự công bằng.
- b. Sự tôn thờ.
- c. Lòng yêu thương.
- d. Sự dũng cảm.

**126.** *Đức thờ phượng bao gồm tâm tình bên trong và hành động bên ngoài. Tâm tình qui vào những việc nào? Anh chị hãy kể ra:*

.....  
.....  
.....

**127.** *Đức thờ phượng bao gồm tâm tình bên trong và hành động bên ngoài. Hành động bên ngoài đó là những cử chỉ, lời nói và hành động nào?*

- a. Tế lễ, cử hành các Bí tích, tham dự Giờ Kinh Phụng Vụ.
- b. Các kinh đọc riêng, lời khấn hứa.
- c. Các hoạt động tông đồ truyền giáo.
- d. Cả a, b và c đúng.

**128.** *Bảy Điều Răn của Thiên Chúa nói về mối tương quan giữa người với người là những giới răn nào? Anh chị hãy kể ra:*

.....  
.....  
.....  
.....

.....  
.....  
.....

**129.** *Điều Răn thứ tư dạy chúng ta những gì?*

- a. Dạy chúng ta sống hiếu thảo với cha mẹ, ông bà.
- b. Dạy chúng ta sống hiếu thảo với tổ tiên.
- c. Dạy chúng ta những bổn phận của cha mẹ đối với con cái.
- d. Cả a, b và c đúng.

**130.** *Sống hiếu thảo hệ tại điều gì?*

- a. Hệ tại yêu mến.
- b. Hệ tại tôn kính, vâng lời.
- c. Hệ tại giúp đỡ cha mẹ và các bậc bề trên.
- d. Cả a, b và c đúng.

**131.** *Khi ông bà cha mẹ qua đời, con cháu phải làm gì?*

- a. Phải lo chôn cất các ngài.
- b. Phải lo cầu nguyện cho các ngài.
- c. Phải lo dâng lễ cho các ngài.
- d. Cả a, b và c đúng.

**132.** *Tại sao lại phải vâng lời ông bà cha mẹ?*

- a. Vì các ngài là những người khôn ngoan.
- b. Vì các ngài thay mặt Chúa dạy dỗ ta những điều hay lẽ phải.
- c. Vì các ngài là bậc cao niên, nhiều kinh nghiệm, có nhiều điều để ta học hỏi.
- d. Cả a, b và c đúng.

**133.** *Cha mẹ có những bổn phận nào với con cái?*



- a. Sinh sản có trách nhiệm.
- b. Nuôi nấng, dạy dỗ con cái nên người tốt.
- c. Nên tín hữu nhiệt thành.
- d. Cả a, b và c đúng.

**134.** *Người tín hữu được tái sinh và lớn lên trong Hội Thánh, được hiệp thông ân sủng vào sứ mạng nhờ hàng giáo phẩm và giáo sĩ. Vì thế, người tín hữu phải như thế nào đối với Hội Thánh?*

- a. Phải yêu mến, vâng lời và bênh vực Hội Thánh.
- b. Phải cộng tác với hàng giáo phẩm trong việc xây dựng Hội Thánh.
- c. Phải truyền bá đức tin.
- d. Cả a, b và c đúng.

**135.** *Tại sao chúng ta phải tôn trọng thể xác?*

- a. Vì thân xác là kỳ công của Thiên Chúa.
- b. Vì thân xác là Đền thờ của Chúa Thánh Thần.
- c. Vì thân xác ngày sau sẽ sống lại.
- d. Cả a, b và c đúng.

**136.** *Tại sao chúng ta phải tôn trọng sự sống?*

- a. Vì sự sống được cha mẹ sinh ra một cách tự nhiên.
- b. Vì Thiên Chúa đã tạo dựng nên con người có linh hồn và thể xác.
- c. Vì sự sống là ân huệ quý giá nhất trong phạm vi tự nhiên mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta.
- d. Cả a, b và c đúng.

**137.** *Để tôn trọng thân xác và sự sống, chúng ta phải làm gì?*

- a. Phải bồi dưỡng, trau dồi sức khỏe.
- b. Phải tránh những gì gây hại cho sức khỏe.
- c. Phải siêng năng lao động tay chân.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**138.** *Những việc gây hại cho sức khỏe là những việc nào?*

- a. Làm việc quá độ, nghiện ngập, say sưa.
- b. Hủy hoại thân thể, phá thai.
- c. Đánh đập người khác, bắt cóc, xúi giục kẻ khác làm hại người ta...
- d. Cả a, b và c đúng.

**139.** *Để tôn trọng sức khỏe tinh thần và siêu nhiên, chúng ta phải làm gì?*

- a. Phải nuôi dưỡng những tinh thần cao đẹp.
- b. Phát triển tài năng, trau dồi nghề nghiệp.
- c. Tránh những tư tưởng bất chính.
- d. Cả a, b và c đúng.

**140.** *Điều nào không phải là tư tưởng bất chính?*

- a. Giận hờn, ghen ghét.
- b. Oán thù, dâm ô.
- c. Những lời nói sàm sỡ, thiếu đứng đắn...
- d. Yêu thương, tha thứ.

**141.** *Người sống đời đôi bạn phải sống trong sạch thế nào?*

- a. Trung thành với bạn mình.
- b. Tôn trọng nhau trong quan hệ vợ chồng đứng đắn.
- c. Tạo không khí yêu thương cởi mở, thanh khiết trong gia đình...
- d. Cả a, b và c đúng.

**142.** *Phương thế siêu nhiên hiệu nghiệm giúp ta sống trong sạch là những gì?*

- a. Tham dự các Bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể và Bí tích Giao Hòa.

- b. Yêu mến Đức Trinh nữ Maria.
- c. Tham gia các hoạt động tông đồ...
- d. Cả a, b và c đúng.

**143.** *Điều Răn nào dạy ta tôn trọng của cải người khác trong hành động cũng như trong tư tưởng?*

- a. Điều Răn thứ 8.
- b. Điều Răn thứ 10.
- c. Điều Răn thứ 7.
- d. Chỉ có b và c đúng.

**144.** *Điều Răn nào dạy ta tôn trọng sự thật và danh giá người khác?*

- a. Điều Răn thứ 2.
- b. Điều Răn thứ 4.
- c. Điều Răn thứ 8.
- d. Điều Răn thứ 10.

**145.** *Khi nào chúng ta lỗi Điều Răn thứ 7 đối với người nghèo?*

- a. Khi chúng ta có thể giúp đỡ mà bỏ qua.
- b. Khi chúng ta hoang phí.
- c. Khi chúng ta hà tiện.
- d. Cả a, b và c đúng.

**146.** *Việc nào là không gây thiệt hại cho người khác trong hành động?*

- a. Gian lận, lường gạt.
- b. Vay mượn không trả, làm hư không đền.
- c. Trả lại của đã mượn được.
- d. Không trả tiền lương cân xứng.

**147.** *Tại sao phải tôn trọng sự thật?*

- a. Vì chính Chúa Giêsu là sự thật.
- b. Vì sự thật là nền tảng xã hội.
- c. Vì sự thật là căn bản cho việc giao tiếp giữa loài người với nhau.
- d. Cả a, b và c đúng.

**148.** *Điều nào không phải là lỗi sự thật?*

- a. Chữa mình.

- b. Trung thực trong lời nói của mình.
- c. Ăn gian nói dối, lừa đảo.
- d. Không đủ can đảm nhận khuyết điểm.

**149.** *Làm hại danh giá người khác là tội rất nặng, đó là những gì?*

- a. Nói hành.
- b. Vu oan, dị nghị.
- c. Cắt nghĩa xấu cho người khác.
- d. Cả a, b và c đúng.

**150.** *Chúa Giêsu có thái độ nào với Luật cũ?*

- a. Chúa Giêsu luôn tôn trọng Lễ Luật.
- b. Chúa Giêsu luôn tuân giữ Lễ Luật.
- c. Chúa Giêsu luôn dạy người ta tuân giữ Lễ Luật.
- d. Cả a, b và c đúng.

**151.** *Chúa Giêsu được Thiên Chúa sai đến để ban sự sống mới cho loài người. Chúa Giêsu đã làm nhiều việc gì để chứng minh sứ mạng của Người?*

- a. Nhiều phép lạ.
- b. Nhiều việc đạo đức.
- c. Nhiều việc thiện nguyện.
- d. Cả a, b và c đúng.

**152.** *Chúa Giêsu thực là Đấng Cứu Thế, những ai tin vào Người đều được chữa lành như là ai?*

- a. Người mù thấy được, người què đi được.
- b. Người câm nói được, người điếc nghe được.
- c. Các bệnh tật được chữa khỏi...
- d. Cả a, b và c đúng.

**153.** *Những ai được an bình và niềm vui sống cho cuộc đời mình nhờ tin nhận Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế? Anh chị hãy kể vài trường hợp:*

.....  
.....

.....  
.....  
.....

**154.** *Giáo lý của Chúa có nhiều điều trái với ý nghĩ và thói tục thế gian gây nên điều gì?*

- a. Gây nên xúc động trong dân chúng.
- b. Gây nên sự đồng cảm với những người lãnh đạo.
- c. Gây nên chướng tai gai mắt cho nhiều người.
- d. Cả a, b và c đúng.

**155.** *Chúa Giêsu hay vạch trần cách sống thế nào của người Biệt Phái nên họ ghét Người và tìm cách bắt bẻ Người trong lời nói cũng như hành động?*

- a. Cách sống tự mãn.
- b. Cách sống giả hình.
- c. Cách sống yêu thương, đạo đức.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**156.** *Theo kế hoạch của Thiên Chúa đã định, Chúa Giêsu phải bị những gì?*

- a. Chúa Giêsu bị nộp.
- b. Chúa Giêsu bị đóng đinh vào thập giá.
- c. Nhưng Thiên Chúa đã cho Người sống lại.
- d. Cả a, b và c đúng.

**157.** *Chúa Giêsu đã làm gì để cứu chuộc loài người?*

- a. Chúa Giêsu đã hiến đời mình.
- b. C. Giêsu đã chịu đau khổ, chịu chết trên thập giá.
- c. Chúa Giêsu đã sống lại.
- d. Cả a, b và c đúng.

**158.** *Công nghị Do thái nhờ tay ai kết án tử hình Chúa Giêsu dựa vào những chứng cứ vu vơ bịa đặt?*

- a. Quan tổng trấn Philatô.    b. Thượng tế Khanan.  
c. Ông Giuđa.                      d. Vua Hêrôđê.

**159.** *Chúa Giêsu bị đóng đinh giữa hai tên trộm cướp tại đâu?*

- a. Làng Bêlem.                      b. Núi Tabor.  
c. Núi Sọ.                              d. Núi Ôliu.

**160.** *Chúa Giêsu đã tắt thở vì cực hình tàn bạo vào lúc mấy giờ?*

- a. 3 giờ.                                b. 6 giờ.  
c. 9 giờ.                                d. 12 giờ.

**161.** *Sáng ngày thứ nhất trong tuần, những ai ra mồ và thất kinh khi thấy tảng đá lấp mồ đã lăn ra một bên?*

- a. Những người Do thái đạo đức.  
b. Các Kinh sư và Biệt phái.  
c. Bà Maria Mađalêna và một bà Maria khác.  
d. Chỉ có a và b đúng.

**162.** *Ai đã báo với các bà 'Người đã sống lại như Người đã nói trước' (Mt 28,1-7)?*

- a. Chúa Giêsu.                        b. Chúa Thánh Thần.  
c. Thiên thần.                        d. Cả a, b và c đúng.

**163.** *Sau khi sống lại Chúa Giêsu đã làm gì?*

- a. Chúa Giêsu hiện ra dạy dỗ các môn đệ.  
b. Chúa Giêsu hiện ra an ủi các môn đệ.  
c. Chúa Giêsu sai các môn đệ đi rao giảng Tin mừng.  
d. Cả a, b và c đúng.

**164.** Những biến cố nào xảy ra trong tuần lễ cuối cùng của Chúa Giêsu gọi là Tuần Thánh? Anh chị hãy kể ra:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**165.** Biến cố gì là trung tâm công cuộc cứu chuộc của Chúa Giêsu và cũng là mẫu nhiệm trung tâm của cuộc sống người Kitô hữu?

- a. Biến cố Chúa Giáng Sinh.
- b. Biến cố Chúa Giêsu chịu phép rửa.
- c. Biến cố Tử Nạn - Phục Sinh.
- d. Cả a, b và c đúng.



### Phần III

## CHÚA THÁNH THẦN – ĐÁNG THÁNH HÓA

**166.** *Khi sống với các Tông đồ, Chúa Giêsu nhiều lần nói về ai?*

- a. Đấng Tạo dựng.
- b. Ngôn sứ Môsê.
- c. Chúa Thánh Thần.
- d. Cả a, b và c đúng.

**167.** *Chúa Thánh Thần được Chúa Giêsu ban vào lúc nào?*

- a. Vào buổi chiều Phục sinh.
- b. Vào ngày lễ Ngũ Tuần.
- c. Vào ngày Chúa Giêsu lên trời.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**168.** *Từ ngày Chúa Giêsu đổ tràn đầy Chúa Thánh Thần cách long trọng trên các Tông đồ, Chúa Thánh Thần đã làm gì cho Hội Thánh?*

- a. Chúa Thánh Thần thánh hóa Hội Thánh.
- b. Chúa Thánh Thần hướng dẫn Hội Thánh.
- c. Chúa Thánh Thần gìn giữ và canh tân Hội Thánh.
- d. Cả a, b và c đúng.

**169.** *Chúa Thánh Thần nhắc lại và giúp các Tông đồ hiểu rõ hơn những điều gì?*

- a. Những điều Chúa Giêsu đã dạy.
- b. Về thân thể và sự nghiệp của Chúa Giêsu.
- c. Về cái chết ô nhục trên thập giá và sự sống lại vinh quang của Ngài.
- d. Cả a, b và c đúng.



**170.** *Chúa Thánh Thần đã làm cho các Tông đồ trở nên thế nào?*

- a. Mạnh dạn trong đức tin.
- b. Can đảm rao giảng Chúa Kitô chịu đóng đinh và sống lại, bất chấp mọi cấm cản, mọi nguy hiểm đe dọa tính mạng.
- c. Sống đúng bản tính nhút nhát của mình.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**171.** *Ai đã thánh hóa, canh tân và hiệp nhất mọi thành phần trong Hội Thánh?*

- a. Chúa Cha.
- b. Chúa Giêsu.
- c. Chúa Thánh Thần.
- d. Cả a, b và c đúng.

**172.** *Chúa Thánh Thần làm cho thửa vườn của Hội Thánh trở sinh nhiều hoa trái. Những hoa trái của Chúa Thánh Thần là gì? Anh chị hãy kể ra:*

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**173.** *Chúa Thánh Thần cũng ban cho người này ơn khôn ngoan, người kia ơn tiên tri, người khác ơn làm phép lạ... để họ làm gì?*

- a. Để vinh danh chính bản thân mình.
- b. Để họ được khen ngợi.
- c. Để họ phục vụ Hội Thánh.
- d. Cả a, b và c đúng.

**174.** *Chúa Thánh Thần thánh hóa và làm cho người tín hữu trở nên chứng nhân của ai?*

- a. Hội Thánh.
- b. Chúa Kitô.
- c. Các Tông đồ.
- d. Cả a, b và c đúng.

**175.** Thiên Chúa đã chọn dân Ítraen làm dân riêng để gìn giữ lời hứa cứu độ. Vì sao dân Ítraen bị phế bỏ?

- a. Vì dân Ítraen mọi rợ.
- b. Vì dân Ítraen quá nhỏ bé, ít ỏi.
- c. Vì dân Ítraen không đi đúng đường lối của TC.
- d. Cả a, b và c đúng.

**176.** Khởi đầu rao giảng Tin mừng, Chúa Giêsu đã chọn 12 Tông đồ, huấn luyện họ để thiết lập một Ítraen mới là Hội Thánh, và đã chọn ai làm đầu?

- a. Gioan.
- b. Phêrô.
- c. Phaolô.
- d. Giacôbê.

**177.** Gọi Hội Thánh là máu nhiệm vì cùng với tổ chức bên ngoài, Hội Thánh còn có sức sống bên trong bắt nguồn từ đâu?

- a. Từ Hội Thánh.
- b. Từ mọi sinh hoạt của Hội Thánh.
- c. Từ Chúa Ba Ngôi.
- d. Cả a, b và c đúng.

**178.** Anh chị hãy kể những hình ảnh Công đồng Vaticanô II đã lấy từ Thánh Kinh để diễn tả về Hội Thánh, đó là những hình ảnh nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**179.** Hội Thánh Công giáo có những đặc tính nào?  
Anh chị hãy kể ra:

.....  
.....  
.....

**180.** Vì sao ta biết Hội Thánh là Duy nhất?

- a. Vì Chúa Kitô chỉ thiết lập một Hội Thánh.
- b. Vì các tín hữu đều tuyên xưng một đức tin, cùng tham dự việc phụng thờ Thiên Chúa.
- c. Vì các tín hữu cùng tham dự việc phụng thờ Thiên Chúa, cùng tuân phục Đức Giáo hoàng và hiệp nhất với nhau trong tình huynh đệ.
- d. Cả a, b và c đúng.

**181.** Người tín hữu phải sống đặc tính Duy nhất như thế nào?

- a. Phải sống phù hợp với giáo lý của Hội Thánh.
- b. Phải cầu nguyện và sống hiệp nhất.
- c. Đồng tâm nhất trí tham gia các sinh hoạt trong giáo phận, giáo xứ.
- d. Cả a, b và c đúng.

**182.** Vì sao ta biết Hội Thánh là Thánh thiện?

- a. Vì Hội Thánh có Chúa Kitô là đầu.
- b. Vì Hội Thánh có Chúa Thánh Thần gìn giữ và thánh hóa.
- c. Vì Hội Thánh có các phượng tiện nên thánh và có các hoa trái thánh thiện.
- d. Cả a, b và c đúng.

- 183.** *Vì sao ta biết Hội Thánh là Công giáo?*
- a. Vì Hội Thánh được Chúa Kitô thiết lập.
  - b. Vì Hội Thánh có Chúa Kitô là đầu.
  - c. Vì Hội Thánh nhận mọi người ở mọi thời đại.
  - d. Cả a, b và c đúng.

- 184.** *Vì sao ta biết Hội Thánh là Tông truyền?*
- a. Vì giáo lý đức tin do các tông đồ truyền lại.
  - b. Vì phẩm trật do các tông đồ truyền lại.
  - c. Vì sự kế vị liên tục do các tông đồ truyền lại.
  - d. Cả a, b và c đúng.

**185.** *Chúa Kitô đã trao cho Hội Thánh những chức vụ nào? Anh chị hãy kể ra:*

.....  
.....  
.....

- 186.** *Chức vụ Ngôn sứ là gì?*
- a. Rao giảng.
  - b. Làm phép lạ.
  - c. Tế lễ.
  - d. Cả a, b và c đúng.

**187.** *Người tín hữu trong Hội Thánh tham dự chức vụ Ngôn sứ khi lãnh nhận Bí tích gì?*

- a. Bí tích Thánh Thể.
- b. Bí tích Thêm Sức.
- c. Bí tích Rửa Tội.
- d. Chỉ b và c đúng.

**188.** *Người tín hữu trong Hội Thánh thi hành chức vụ Ngôn sứ của mình như thế nào?*

- a. Mạnh dạn phổ biến giáo lý cho người khác.
- b. Luôn sống điều mình tin.
- c. Can đảm tỏ mình là người có đạo.
- d. Cả a, b và c đúng.

**189.** *Chức vụ Tư tế là gì?*

- a. Thờ phượng.
- b. Làm phép lạ.
- c. Giảng dạy.
- d. Cả a, b và c đúng.

**190.** *Chức Tư tế phổ quát ban cho người tín hữu khi họ lãnh nhận Bí tích gì?*

- a. Bí tích Rửa Tội.
- b. Bí tích Thêm Sức.
- c. Bí tích Thánh Thể.
- d. Bí tích Truyền Chức Thánh.

**191.** *Người tín hữu trong Hội Thánh thi hành chức vụ Tư tế khi nào?*

- a. Khi họ cộng tác dâng thánh lễ.
- b. Khi họ lãnh nhận các Bí tích.
- c. Khi họ cầu nguyện và tạ ơn.
- d. Cả a, b và c đúng.

**192.** *Người tín hữu sống chứng tá thánh thiện, sống bác ái yêu thương là lúc họ sống chức vụ gì?*

- a. Chức vụ Ngôn sứ.
- b. Chức vụ Tư tế.
- c. Chức vụ Vương giả.
- d. Cả a, b và c đúng.

**193.** *Chức vụ Vương giả là chức vụ trông trị trong tinh thần gì?*

- a. Tinh thần yêu thương.
- b. Tinh thần phục vụ.
- c. Tinh thần gia trưởng.
- d. Tinh thần cai trị.

**194.** *Khi người tín hữu làm cho mọi công việc trần thế thấm nhuần tinh thần Chúa Kitô và thống trị các nét xấu nơi bản thân, đó là lúc họ sống chức vụ gì?*

- a. Chức vụ Ngôn sứ.
- b. Chức vụ Tư tế.
- c. Chức vụ Vương giả.
- d. Cả a, b và c đúng.

**195.** Đức Maria được cứu độ nhờ công nghiệp của Chúa Giêsu một cách đặc biệt. Mẹ được Thiên Chúa gìn giữ khỏi vương tội gì?

- a. Tội nhẹ.
- b. Tội trọng.
- c. Tội nguyên tổ.
- d. Cả a, b và c đúng.

**196.** Đức Maria đã tham dự việc cứu độ của Chúa Giêsu bằng những hành động nào?

- a. Mẹ đón nhận ý Chúa trong biến cố truyền tin.
- b. Mẹ cư mang, nuôi dưỡng, dạy dỗ Chúa Giêsu.
- c. Mẹ lắng nghe và thi hành Lời Chúa cùng đã hiệp thông với những đau khổ của Con Mẹ trên thập giá.
- d. Cả a, b và c đúng.

**197.** Ta phải làm gì để tôn kính và yêu mến Mẹ Maria?

- a. Phải noi theo đức tin, đức cậy, đức mến của Mẹ.
- b. Siêng năng lần hạt Mân Côi.
- c. Sốt sáng mừng lễ Mẹ.
- d. Cả a, b và c đúng.

**198.** Noi theo đức tin, đức cậy, đức mến của Mẹ, nghĩa là gì?

- a. Luôn vâng theo ý Chúa.
- b. Luôn sống khiêm hạ phục vụ.
- c. Luôn suy gẫm Lời Chúa.
- d. Cả a, b và c đúng.

**199.** Năm Phụng vụ là thời gian một năm, trong đó Hội Thánh mừng điều gì?

- a. Hội Thánh mừng các biến cố trọng đại cuộc đời Chúa Giêsu.
- b. Hội Thánh tôn kính Đức Mẹ.
- c. Hội Thánh tôn kính thánh Giuse và các thánh.
- d. Cả a, b và c đúng.

**200.** Năm Phụng vụ được chia làm năm mùa, gồm những mùa nào? Anh chị hãy kể ra:

.....  
.....  
.....

**201.** Năm Phụng vụ có mục đích giúp người tín hữu điều gì?

- a. Giúp tín hữu mừng lễ cách long trọng bề ngoài.
- b. Giúp các tín hữu tổ chức thánh lễ cách sốt sắng, đông đảo.
- c. Giúp các tín hữu hiểu và sống các màu nhiệm cách thiết thực hơn.
- d. Cả a, b và c đúng.

**202.** Ôn Chúa là sự sống và sức mạnh ai ban để ta sống hạnh phúc đời này và đời sau?

- a. Thiên Chúa.
- b. Hội Thánh.
- c. Cha mẹ.
- d. Cả a, b và c đúng.

**203.** Điều gì là dấu chỉ bên ngoài Chúa dùng để diễn tả và thông ban ơn bên trong cho loài người?

- a. Ân sủng.
- b. Bí tích.
- c. Phép lạ.
- d. Lời Chúa.

**204.** Dấu chỉ bên ngoài của Bí tích là những gì?

- a. Thể chất.
- b. Cử chỉ.
- c. Lời đọc.
- d. Cả a, b và c đúng.

**205.** Hội Thánh Công giáo có bảy Bí tích. Anh chị hãy kể ra:

.....  
.....

.....  
.....  
.....  
.....

**206.** *Bí tích nào được lãnh nhận nhiều lần?*

- a. Bí tích Rửa Tội.                      b. Bí tích Thêm Sức.  
c. Bí tích Hôn Phối.      d. Bí tích Truyền Chức Thánh.

**207.** *Bí tích nào tha tội nguyên tổ (tội tổ tông)?*

- a. Bí tích Rửa Tội.                      b. Bí tích Thêm Sức.  
c. Bí tích Hôn Phối.      d. Bí tích Truyền Chức Thánh.

**208.** *Bí tích Rửa Tội ban cho chúng ta những ơn nào?*

- a. Tha tội tổ tông và tội riêng.  
b. Làm cho ta trở thành con cái Chúa.  
c. Làm cho ta trở thành con cái Hội Thánh.  
d. Cả a, b và c đúng.

**209.** *Người lãnh nhận Bí tích Rửa Tội thề hứa từ bỏ những gì?*

- a. Xa lánh tội lỗi.  
b. Từ bỏ những cái thuộc về ma quỷ.  
c. Từ bỏ ma quỷ.                      d. Cả a, b và c đúng.

**210.** *Người lãnh nhận Bí tích Rửa Tội thề hứa tin những gì?*

- a. Tin theo Chúa Kitô và tuân giữ lề luật của Người.  
b. Tin theo ông Môsê và tuân giữ lề luật đã viết trong Thánh Kinh Cựu Ước.  
c. Tin theo các thiên thần hướng dẫn.  
d. Cả a, b và c đúng.



**211.** Bí tích nào tăng cường đời sống siêu nhiên, gắn bó ta cách mật thiết với Hội Thánh hơn và thúc giục ta làm việc tông đồ truyền giáo cách nhiệt thành?

- a. Bí tích Rửa Tội.
- b. Bí tích Thêm Sức.
- c. Bí tích Hôn Phối.
- d. Bí tích Thánh Thể.

**212.** Nhờ Bí tích Thêm Sức, chúng ta được lãnh nhận 7 ơn Chúa Thánh Thần. Anh chị hãy kể ra:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**213.** Ngày lễ Ngũ Tuần, ai liên kết các tông đồ thành một tập thể khắng khít, thông ban cho các ông lòng can đảm để rao truyền Chúa Kitô Tử Nạn - Phục Sinh?

- a. Chúa Cha.
- b. Chúa Giêsu.
- c. Chúa Thánh Thần.
- d. Cả a, b và c đúng.

**214.** Khi lãnh nhận Bí tích Thêm Sức, người tín hữu hiểu giá trị cao quý ơn Chúa Thánh Thần và những đòi buộc của Bí tích Thêm Sức. Họ có những nghĩa vụ nào?

- a. Thường xuyên cầu nguyện với Chúa Thánh Thần và theo sự hướng dẫn của Người.
- b. Cầu nguyện và tích cực tham gia các sinh hoạt tông đồ truyền giáo.
- c. Sống chứng nhân.
- d. Cả a, b và c đúng.

**215.** Bí tích cần thiết cho đời sống đời đời là Bí tích nào?

- a. Bí tích Rửa Tội.
- b. Bí tích Thêm Sức.
- c. Bí tích Thánh Thể.
- d. Bí tích Giải Tội.

**216.** *Bí tích cao trọng nhất là Bí tích nào?*

- a. Bí tích Rửa Tội.
- b. Bí tích Thêm Sức.
- c. Bí tích Thánh Thể.
- d. Bí tích Giải Tội.

**217.** *Việc Chúa Giêsu biến bánh rượu nên Mình Máu Người làm lương thực nuôi sống phần hồn ta, gọi là Bí tích gì?*

- a. Bí tích Rửa Tội.
- b. Bí tích Thêm Sức.
- c. Bí tích Thánh Thể.
- d. Bí tích Giải Tội.

**218.** *Ta phải kính thờ Chúa Giêsu ngự trong Bí tích Thánh Thể thế nào?*

- a. Siêng năng tham dự Thánh Lễ và hiệp lễ sốt sắng.
- b. Năng đến kính viếng, tôn thờ.
- c. Giữ sự nghiêm trang đứng đắn trong Nhà Thờ.
- d. Cả a, b và c đúng.

**219.** *Ai ngự thật trong Bí tích Thánh Thể?*

- a. Chúa Cha.
- b. Chúa Giêsu.
- c. Chúa Thánh Thần.
- d. Thiên thần.

**220.** *Trong mỗi hình Bánh Rượu đã được truyền phép, dù nhỏ bé mà mắt thường có thể nhìn thấy được, cũng có toàn vẹn Chúa Giêsu. Đúng hay sai?*

- a. Đúng.
- b. Sai.

**221.** *Thánh lễ là Hy Tế Tạ Ôn của ai nhờ tay linh mục hợp cùng toàn thể dân Chúa mà dâng mình cho Chúa Cha như xưa chính Người đã dâng mình trên thánh giá?*

- a. Thượng tế Caipha.
- b. Tư tế Aharon.
- c. Chúa Giêsu.
- d. Linh mục.

**222.** Không kể phần nhập lễ và kết lễ, Thánh Lễ gồm hai phần chính. Đó là những phần nào?

- a. Phần Phụng vụ Lời Chúa.
- b. Phần Phụng vụ Thánh Thể.
- c. Phần Hát xướng.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**223.** Các bài đọc Thánh Kinh, lời nguyện tín hữu ... thuộc phần Phụng vụ nào?

- a. Phần Phụng vụ Lời Chúa.
- b. Phần Phụng vụ Thánh Thể.
- c. Phần Hát xướng.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**224.** Việc gì không thuộc phần Phụng vụ Thánh Thể?

- a. Kinh nguyện Thánh Thể.
- b. Hiệp lễ.
- c. Bài giảng.
- d. Chuẩn bị lễ vật.

**225.** Ai có quyền cử hành Thánh Lễ?

- a. Các tu sĩ nam nữ.
- b. Những người có chức Linh mục.
- c. Các giáo dân.
- d. Cả a, b và c đúng.

**226.** Khi tham dự Thánh Lễ, chúng ta phải có những tâm tình nào?

- a. Tâm tình ngợi khen, cảm tạ.
- b. Tâm tình xin ơn tha thứ.
- c. Cầu khẩn mọi ơn lành hồn xác.
- d. Cả a, b và c đúng.

**227.** Khi tham dự Thánh Lễ, người tín hữu phải hợp lòng hợp ý với chủ tế và cộng đoàn như thế nào?

- a. Tham dự cách ý thức.
- b. Tham dự cách linh động.
- c. Tham dự cách thành kính.
- d. Cả a, b và c đúng.

**228.** *Tham dự Thánh lễ cách hoàn hảo là khi người tín hữu hiệp lễ. Việc hiệp lễ có những hiệu quả nào?*

- a. Giúp ta kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu và hợp nhất với nhau.
- b. Xóa bỏ tội nhẹ và gia tăng ơn thánh hóa.
- c. Thêm sức cho ta chống trả các cám dỗ và sửa tính hư nết xấu cùng đảm bảo cho ta được sống đời đời.
- d. Cả a, b và c đúng.

**229.** *Điều kiện tiên quyết để được hiệp lễ là gì?*

- a. Sạch tội trọng.
- b. Sạch tội nhẹ.
- c. Làm việc bác ái.
- d. Cả a, b và c đúng.

**230.** *Để tôn kính với Bí tích cực trọng (Bí tích Thánh Thể), người tín hữu trước khi rước lễ phải kiêng mọi thức ăn, thức uống, chỉ trừ nước lã và thuốc chữa bệnh bao lâu?*

- a. Khoảng 30 phút đồng hồ.
- b. Khoảng một giờ đồng hồ.
- c. Khoảng hai giờ đồng hồ.
- d. Không cần thiết.

**231.** *Điều Răn Hội Thánh có qui định phải rước Mình Thánh Chúa trong mùa nào?*

- a. Mùa Chay.
- b. Mùa Vọng.
- c. Mùa Giáng sinh.
- d. Mùa Phục sinh.

**232.** *Sự sống siêu nhiên thường bị tội lỗi và nết xấu làm tổn thương. Để cứu vãn chúng ta phải lãnh nhận Bí tích gì?*

- a. Bí tích Rửa Tội.
- b. Bí tích Thêm Sức.
- c. Bí tích Thánh Thể.
- d. Bí tích Giải Tội.

**233.** Sau khi sống lại, Chúa Giêsu hiện ra, thối hơi trên các Tông đồ và phán: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ” (Ga 20,22-23). Đây là lúc Chúa Giêsu lập Bí tích gì?

- a. Bí tích Rửa Tội.
- b. Bí tích Thêm Sức.
- c. Bí tích Thánh Thể.
- d. Bí tích Giải Tội.

**234.** Cốt yếu của Bí tích Giải Tội là gì được thể hiện qua Hội Thánh và tâm hồn sám hối của tội nhân?

- a. Cuộc Tử Nạn của Chúa Giêsu.
- b. Việc Nhập Thể của Chúa Giêsu.
- c. Lòng thương xót của Thiên Chúa.
- d. Cả a, b và c đúng.

**235.** Chúa Giêsu đã lập Bí tích Giải Tội để làm gì?

- a. Tha tội ta phạm từ ngày lãnh nhận Bí tích Rửa Tội về sau.
- b. Giao hòa ta cùng với Thiên Chúa.
- c. Giao hòa ta cùng với Hội Thánh.
- d. Cả a, b và c đúng.

**236.** Những tín hữu đã phạm tội trọng thì không cần phải lãnh nhận Bí tích Giải Tội. Đúng hay sai?

- a. Đúng.
- b. Sai.

**237.** Nếu chỉ mắc tội nhẹ mà lãnh Bí tích Giải Tội thì được ơn ích gì?

- a. Được thêm lòng sốt sắng.
- b. Nhiều lợi ích thiêng liêng.
- c. Được tha tội trọng sau này.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**238.** Muốn lãnh nhận Bí tích Giải Tội, chúng ta cần phải làm gì?

- a. Phải xét mình.
- b. Phải ăn năn dốc lòng chừa.
- c. Phải xưng tội và làm việc đền tội.
- d. Cả a, b và c đúng.

**239.** *Thành thật thú nhận tội đã xét thấy với linh mục giải tội, người đại diện Chúa Kitô, là việc nào trong việc lãnh nhận Bí tích Giải Tội?*

- a. Xét mình.
- b. Ăn năn dốc lòng chừa.
- c. Xưng tội.
- d. Đền tội.

**240.** *Điều Răn Hội Thánh qui định thế nào về việc xưng tội?*

- a. Xưng tội khi mắc tội trọng.
- b. Xưng tội mỗi khi có thể.
- c. Xưng tội mỗi năm ít là một lần.
- d. Xưng tội ngay cả tội nhẹ.

**241.** *Chúa Giêsu lập Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân để làm gì?*

- a. Để chuẩn bị cho bệnh nhân bước vào đời sau.
- b. Để ban ơn nâng đỡ bệnh nhân phần hồn.
- c. Để ban ơn nâng đỡ bệnh nhân phần xác.
- d. Cả a, b và c đúng.

**242.** *Bí tích gì đem lại cho bệnh nhân sự an ủi và những trợ giúp thiêng liêng cần thiết trong cơn thử thách, củng cố đức tin-cậy-mến nơi họ và tẩy sạch mọi vết như tội lỗi?*

- a. Bí tích Rửa Tội.
- b. Bí tích Thêm Sức.
- c. Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân.
- d. Bí tích Truyền Chức Thánh.

**243.** *Nên lãnh nhận Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân khi nào để được hưởng nhiều hiệu quả hơn?*

- a. Khi còn tỉnh táo.
- b. Khi đã hôn mê.
- c. Khi đã chết.
- d. Cả a, b và c đúng.

**244.** *Chúa Giêsu đã lập Bí tích Truyền Chức Thánh để thánh hiến những vị mà Chúa muốn trao cho tác vụ thánh trong dân Chúa. Các vị ấy là những ai?*

- a. Phó tế.
- b. Linh mục.
- c. Giám mục.
- d. Cả a, b và c đúng.

**245.** *Tác vụ thánh của Bí tích Truyền Chức Thánh là những gì?*

- a. Phục vụ dân Chúa.
- b. Tế lễ và cử hành Bí tích.
- c. Rao giảng Lời Chúa.
- d. Cả a, b và c đúng.

**246.** *Bí Tích Hôn Phối là Bí tích Chúa Giêsu đã lập để làm gì?*

- a. Kết hợp một nam một nữ thành vợ chồng trước mặt Chúa và Hội Thánh
- b. Ban ơn đặt biệt giúp họ sống chu toàn nghĩa vụ.
- c. Giúp đôi bạn thăng tiến trong đời sống xã hội.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**247.** *Hôn nhân Công giáo có mục đích gì?*

- a. Giúp phát triển tình yêu, tương trợ, bổ túc cho nhau trong mọi lãnh vực.
- b. Hướng đến việc sinh sản.
- c. Giáo dục con cái.
- d. Cả a, b và c đúng.

**248.** *Hôn nhân Công Giáo có những đặc tính gì?*

- a. Một vợ một chồng.
- b. Bất khả phân ly.
- c. Tự do ly hôn.
- d. Chỉ có a và b đúng.

**249.** *Dây hôn phối chỉ bị cắt đứt khi nào?*

- a. Khi một trong hai người qua đời
- b. Khi không còn yêu nhau nữa.
- c. Khi không có con cái.
- d. Khi có người yêu mới.

**250.** *Đâu là nghi thức chính yếu của việc kết hôn Công Giáo?*

- a. Là sự bày tỏ tự do ưng thuận kết hôn của đôi bạn trước sự chứng hôn của Hội Thánh.
- b. Là lời chúc lành của linh mục.
- c. Là việc trao nhẫn cưới.
- d. Là thánh lễ long trọng.

**251.** *Sự bày tỏ tự do ưng thuận kết hôn của đôi bạn trước sự chứng hôn của Hội Thánh nghĩa là gì?*

- a. Họ không bị ép buộc bất cứ vì lý do gì.
- b. Họ không bị ngăn cản bởi luật tự nhiên.
- c. Họ không bị ngăn cản bởi luật Hội Thánh.
- d. Cả a, b và c đúng.

**252.** *Ai là thừa tác viên cử hành Bí tích Hôn Phối?*

- a. Linh mục chủ tế.
- b. Đôi nam nữ.
- c. Cộng đoàn dân Chúa.
- d. Phó tế chủ sự chứng hôn.

**253.** *Để Bí tích Hôn Phối thành sự và hữu hiệu cần có những điều kiện gì?*

- a. Phải là hai Kitô hữu.
- b. Có sự tự do ưng thuận.
- c. Không mắc một ngăn trở tiêu hôn nào.
- d. Cả a, b và c đúng.





- a. Người phối ngẫu chết.
- b. Hôn nhân thành sự nhưng chưa hoàn hợp, được Đức Giáo Hoàng đoạn tiêu vì lý do chính đáng.
- c. Hôn nhân giữa hai người chưa rửa tội được đoạn tiêu do đặc ân Phaolô nhằm bảo vệ đức tin của bên lãnh nhận phép Rửa tội, do chính sự kiện là bên được rửa tội lập hôn nhân mới, và bên không được rửa tội muốn phân ly.
- d. Cả a, b và c đúng.

**260.** *Ngăn trở do họ máu (huyết tộc): Câu nào không đúng?*

- a. Cấm kết hôn trong các đời thuộc hàng dọc.
- b. Hàng ngang thì được kết hôn khi đã quá 3 đời, nếu có phép chuẩn của Hội Thánh.
- c. Hàng ngang thì được kết hôn khi đã quá 4 đời.
- d. Ông có thể lấy chất.

**261.** *Ngăn trở do họ kết hôn thì chỉ cấm kết hôn hàng dọc. Đúng hay sai?*

- a. Đúng.
- b. Sai.

**262.** *Các loại họ thiêng liêng, kết nghĩa không cản trở việc kết hôn. Đúng hay sai?*

- a. Đúng.
- b. Sai.

**263.** *Ngoài những ngăn trở trên còn có những ngăn trở nào làm cho hôn phối vô hiệu?*

- a. Ngăn trở vì có chức thánh hoặc lời khấn trọn trong dòng tu.
- b. Ngăn trở do mưu sát người phối ngẫu.
- c. Ngăn trở dưỡng hệ, ngăn trở về công hạnh.
- d. Cả a, b và c đúng.



**269.** Điều gì không phải là 4 vấn đề sau hết của cuộc đời?

- a. Thiên đàng và hỏa ngục.
- b. Phán xét.
- c. Hạnh phúc.
- d. Chết.

**270.** Xét theo đức tin, chết là gì? Điều nào sau đây không đúng:

- a. Chết là tham dự vào cuộc Tử nạn của Chúa Giêsu để được Phục sinh với Người trong vinh quang.
- b. Chết là hết.
- c. Chết là ngưỡng cửa bước vào đời sau.
- d. Chết là hậu quả của tội.

**271.** Dưới ánh sáng đức tin, chết là kết thúc thời gian gì Chúa dành cho mỗi người?

- a. Thời gian vui vẻ.
- b. Thời gian hạnh phúc.
- c. Thời gian cứu độ.
- d. Thời gian lũ thú.

**272.** Sau khi chết, mỗi người đều bị xét xử về các việc lành dữ đã làm khi còn sống, để nhận lấy điều gì?

- a. Số phận đời đời.
- b. Hạnh phúc.
- c. Đau khổ.
- d. Cả a, b và c đúng.

**273.** Thánh Kinh xác quyết ai sẽ phán xét chung toàn thể loài người vào ngày thế mạt?

- a. Chúa Giêsu Kitô.
- b. Các thiên thần.
- c. Các tông đồ.
- d. Cả a, b và c đúng.

**274.** Hội Thánh tin linh hồn những người đã chết thế nào sẽ được sống hạnh phúc với Chúa Kitô trong Nước Trời?

- a. Người đã được rửa tội và đã lãnh nhận Bí tích Thánh Thể.

- b. Người đã được rửa tội và đã kết hôn hợp pháp.
- c. Người đã chết trong ơn nghĩa Chúa và đã được thanh tẩy vẹn toàn.
- d. Cả a, b và c đúng.

**275.** *Những kẻ đã chết trong tình trạng tội lỗi nặng nề và những ai cố tình không tin Chúa sẽ bị xa cách Chúa đời đời. Đó là hình phạt gì?*

- a. Thiên đàng.
- b. Luyện ngục.
- c. Hỏa ngục.
- d. Cả a, b và c đúng.

**276.** *Trước những biến chuyển không ngừng của thế giới cũng như cảnh nay còn mai mất của kiếp người, Thánh Kinh mở ra trước mắt các tín hữu một thế giới mới. Trong thế giới ấy như thế nào?*

- a. Không còn cảnh chết chóc than vãn.
- b. Người lành được sống với Thiên Chúa là nguồn suối vô tận của bình an và thông hiệp.
- c. Cả vũ trụ vật chất cũng được biến đổi.
- d. Cả a, b và c đúng.

**277.** *Trong khi chờ đợi Trời Mới Đất Mới, người tín hữu phải tích cực xây dựng thế giới này mỗi ngày một tốt đẹp hơn về những mặt nào?*

- a. Vật chất.
- b. Tinh thần.
- c. Tôn giáo.
- d. Cả a, b và c đúng.

**Gb. Nguyễn Thái Hùng**  
**2022**

## Phần Giải Đáp



# Lời giải đáp 277 Câu Trắc Nghiệm

## Phần mở đầu

01. d. Cả a, b và c đúng.  
02. Đức Chúa Trời, Thượng Đế, Tạo Hóa, Hóa Công, Đấng Tối Cao...  
03. d. Cả a, b và c đúng.                      04. c. Luật nhân quả.  
05. d. Cả a, b và c đúng.  
06. a. Đạo Công giáo do chính Thiên Chúa thiết lập.  
07. d. Cả a, b và c đúng.                      08. c. Thánh Kinh.  
09. c. Thánh Kinh.                              10. c. 73 cuốn.  
11. c. Dân tộc Ítraen.                         12. c. 46 cuốn.  
13. c. Chúa Kitô.                               14. c. 27 cuốn.  
15. b. Chúa Giêsu Kitô.                      16. d. Cả a, b và c đúng.  
17. d. Cả a, b và c đúng.                      18. d. Chỉ có b và c đúng.  
19. d. Chỉ có b và c đúng.

## Phần I

### THIÊN CHÚA – Đấng TẠO HÓA

20. c. Bồi Thiên Chúa dựng nên.    21. d. Chỉ có a và b đúng.  
22. d. Cả a, b và c đúng.                      23. c. Trách nhiệm.  
24. b. Bị phạt.                                    25. d. Cả a, b và c đúng.  
26. d. Chỉ có b và c đúng.                      27. d. Cả a, b và c đúng.  
28. d. Chỉ có a và b đúng.                      29. a. Đúng.  
30. d. Chỉ có a và b đúng.                      31. b. Sai.  
32. c. Hóa ngục.                                 33. c. Ma quỷ.  
34. d. Cả a, b và c đúng.                      35. d. Cả a, b và c đúng.  
36. d. Cả a, b và c đúng.                      37. d. Cả a, b và c đúng.  
38. a. Đúng.                                        39. d. Cả a, b và c đúng.  
40. d. Chỉ có a và b đúng.                      41. d. Cả a, b và c đúng.  
42. d. Chỉ có a và b đúng.                      43. c. Tội tổ tông.  
44. d. Cả a, b và c đúng.  
45. Bẫy mối tội đầu: Kiêu ngạo, hà tiện, dâm dục, hờn giận, mê ăn uống, ghen ghét, và lười biếng.  
46. d. Chỉ có a và b đúng.                      47. c. Đức Giêsu Kitô.  
48. a. Tổ phụ Ápraham.                      49. c. Sát tế người con độc nhất.  
50. d. Nước Ai cập.                              51. c. Ông Môsê.  
52. c. 40 năm.  
53. c. Bữa tiệc Vượt Qua với thịt chiên nướng.  
54. b. Con đầu lòng của người Ítraen được an toàn.

55. a. Chiên Vượt Qua.  
 56. c. Thiên Chúa ký kết giao ước với Ítraen.  
 57. d. Chỉ có a và b đúng. 58. b. Vua Đavít.  
 59. d. Cả a, b và c đúng. 60. d. Chỉ có b và c đúng.  
 61. d. Chỉ có a và b đúng. 62. d. Cả a, b và c đúng.  
 63. b. Ngũ Thư. 64. a. Thánh vịnh.  
 65. d. Cả a, b và c đúng.  
 66. b. Loan truyền Lời Chúa cho dân người  
 67. d. Nhắc nhở, khuyến cáo họ trở về cùng Thiên Chúa  
 68. b. Tiên báo các tai họa sẽ đến.  
 69. a. Kêu gọi họ luôn tin tưởng vào Thiên Chúa.  
 70. c. Loan báo Đấng Thiên Sai sẽ đến thực hiện ơn cứu độ.  
 71. d. Cả a, b và c đúng.  
 72. Ngôn sứ Isaia. Êdêkien, Giêrêmia và Đanien.  
 73. d. Ngôn sứ Gioan Tẩy Giả. 74. d. Chỉ có a và b đúng.

## Phần II

### CHÚA GIÊSU – ĐÁNG CỨU THẾ

75. b. Sứ thần Gáprien. 76. d. Làng Nadarét.  
 77. d. Cả a, b và c đúng.  
 78. d. Lễ người Kitô mừng kỷ niệm Chúa Giêsu sinh ra tại nước Do thái.  
 79. c. Thành bêlem. 80. d. Chỉ có a và b đúng.  
 81. a. Vua Hêrôđê Cả. 82. b. Trốn sang Ai cập.  
 83. d. Cả a, b và c đúng. 84. d. Chỉ có a và b đúng.  
 85. c. Tại Nadarét. 86. d. Cả a, b và c đúng.  
 87. d. Cả a, b và c đúng. 88. a. Ông Gioan tẩy giả.  
 89. c. Chúa Giêsu đã ăn chay cầu nguyện.  
 90. b. Ăn chay trong những ngày Hội Thánh buộc.  
 91. d. Cả a, b và c đúng.  
 92. b. Mọi tín hữu trọn 18 tuổi và bắt đầu 60 tuổi.  
 93. c. Kiên nhẫn.  
 94. b. Mọi tín hữu từ 14 tuổi trọn cho đến mãn đời.  
 95. d. Chỉ có a và b đúng.  
 96. b. Kiên nhẫn hoặc phải kiên một thức ăn nào khác.  
 97. d. Cả a, b và c đúng. 98. d. Cả a, b và c đúng.  
 99. d. Chỉ có a và b đúng.  
 100. Kho báu, mẽ lưới, men trong bột, hạt cải, ngọc quý ...  
 101. d. Chỉ có a và b đúng.  
 102. b. Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.  
 103. d. Cả a, b và c đúng. 104. c. Kinh Sáng danh.  
 105. b. Dầu thánh giá. 106. d. Cả a, b và c đúng.  
 107. a. Thiên Chúa. 108. d. Cả a, b và c đúng.



109. a. Điều Răn thứ nhất.
110. Chối từ Thiên Chúa, thờ các loài thụ tạo, mê tín dị đoan, phạm sự thánh, xem bói, ...
111. b. Điều Răn thứ hai.                      112. d. Cả a, b và c đúng.
113. d. Cả a, b và c đúng.                      114. d. Cả a, b và c đúng.
115. c. Chu toàn nghĩa vụ cao cả nhất trong tuần lễ tôn vinh Thiên Chúa.
116. d. Chỉ có a và b đúng.                      117. a. Tội nặng.
118. d. Cả a, b và c đúng.
119. Lễ Giáng Sinh, lễ Phục Sinh và lễ Chúa TT Hiện Xuống.
120. a. Đức tin.                                      121. b. Chúa Giêsu.
122. d. Cả a, b và c đúng.                      123. d. Chỉ có a và b đúng.
124. c. Đức Mến.                                      125. b. Sự tôn thờ.
126. Thờ lạy, cảm tạ, sám hối và cầu xin.
127. d. Cả a, b và c đúng.                      128. Thứ bốn: *Thảo kính cha mẹ.*  
*Thứ năm: Chớ giết người.*                      *Thứ sáu: Chớ làm sự dâm dục.*  
*Thứ bảy: Chớ lấy của người.*                      *Thứ tám: Chớ làm chứng dối.*  
*Thứ chín: Chớ muốn vợ chồng người.*  
*Thứ mười: Chớ tham của người.*
129. d. Cả a, b và c đúng.                      130. d. Cả a, b và c đúng.
131. d. Cả a, b và c đúng.
132. b. Vì các ngài thay mặt Chúa dạy dỗ ta những điều hay lẽ phải.
133. d. Cả a, b và c đúng.                      134. d. Cả a, b và c đúng.
135. d. Cả a, b và c đúng.
136. c. Vì sự sống là ân huệ quý giá nhất trong phạm vi tự nhiên mà Thiên Chúa đã ban cho chúng ta.
137. d. Chỉ có a và b đúng.                      138. d. Cả a, b và c đúng.
139. d. Cả a, b và c đúng.                      140. d. Yêu thương, tha thứ.
141. d. Cả a, b và c đúng.                      142. d. Cả a, b và c đúng.
143. d. Chỉ có b và c đúng.                      144. c. Điều Răn thứ 8.
145. d. Cả a, b và c đúng.                      146. c. Trả lại của đã lượm được.
147. d. Cả a, b và c đúng.
148. b. Trung thực trong lời nói của mình.
149. d. Cả a, b và c đúng.                      150. d. Cả a, b và c đúng.
151. a. Nhiều phép lạ.                              152. d. Cả a, b và c đúng.
153. Ông Nicôđêmo, Lêvi người thu thuế, Maria Madalêna người tội lỗi, thiếu phụ Samaria
154. c. Gây nên chướng tai gai mắt cho nhiều người.
155. d. Chỉ có a và b đúng.                      156. d. Cả a, b và c đúng.
157. d. Cả a, b và c đúng.                      158. a. Quan tổng trấn Philatô.
159. c. Núi Sọ.                                      160. a. 3 giờ.
161. c. Bà Maria Madalêna và một bà Maria khác.
162. c. Thiên thần.                                      163. d. Cả a, b và c đúng.

164. Chúa Giêsu long trọng vào thành Giêrusalem, Chúa Giêsu lập Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu chết trên thập giá, Chúa Giêsu an nghỉ trong mộ, Chúa Giêsu sống lại.  
165. c. Biển cố Tử Nạn - Phục Sinh.

### PHẦN III

## CHÚA THÁNH THẦN – ĐẲNG THÁNH HÓA

166. c. Chúa Thánh Thần.                      167. d. Chỉ có a và b đúng.  
168. d. Cả a, b và c đúng.                      169. d. Cả a, b và c đúng.  
170. d. Chỉ có a và b đúng.                      171. c. Chúa Thánh Thần.  
172. Bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nại, nhân từ, lòng thiện, trung tín, hiền hòa, tiết độ (x. Gal 5,22).  
173. c. Để họ phục vụ Hội Thánh.                      174. b. Chúa Kitô.  
175. c. Vì dân Ítraen không đi đúng đường lối của Thiên Chúa.  
176. b. Phêrô.                      177. c. Từ Chúa Ba Ngôi.  
178. Đàn chiên, cánh đồng lúa, vườn nho, Đền thờ, hiền thê CKT.  
179. Duy nhất, Thánh thiện, Công giáo và Tông truyền.  
180. d. Cả a, b và c đúng.                      181. d. Cả a, b và c đúng.  
182. d. Cả a, b và c đúng.  
183. c. Vì Hội Thánh nhận mọi người ở mọi thời đại.  
184. d. Cả a, b và c đúng.                      185. Ngôn sứ, Tư tế, Vương giả.  
186. a. Rao giảng.                      187. d. Chỉ b và c đúng.  
188. d. Cả a, b và c đúng.                      189. a. Thờ phượng.  
190. a. Bí tích Rửa Tội.                      191. d. Cả a, b và c đúng.  
192. b. Chức vụ Tư tế.                      193. b. Tinh thần phục vụ.  
194. c. Chức vụ Vương giả.                      195. c. Tội nguyên tổ.  
196. d. Cả a, b và c đúng.                      197. d. Cả a, b và c đúng.  
198. d. Cả a, b và c đúng.                      199. d. Cả a, b và c đúng.  
200. Mùa Vọng, mùa Giáng Sinh, mùa Chay, mùa Phục Sinh và mùa Thường Niên.  
201. c. Giúp các tín hữu hiểu và sống các màu nhiệm cách thiết thực hơn.  
202. a. Thiên Chúa.  
203. b. Bí tích.                      204. d. Cả a, b và c đúng.  
205. Bí tích Rửa Tội, Bí tích Thêm Sức, Bí tích Thánh Thể, Bí tích Giải Tội, Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân, Bí tích Hôn Phối và Bí tích Truyền Chức Thánh.  
206. c. Bí tích Hôn Phối.                      207. a. Bí tích Rửa Tội.  
208. d. Cả a, b và c đúng.                      209. d. Cả a, b và c đúng.  
210. a. Tin theo Chúa Kitô và tuân giữ lề luật của Người.  
211. b. Bí tích Thêm Sức.  
212. Ôn khôn ngoan, ơn thông hiểu, ơn lo liệu, ơn sức mạnh, ơn suy biết, ơn đạo đức và ơn kính sợ Chúa.

213. c. Chúa Thánh Thần.                      214. d. Cả a, b và c đúng.  
 215. a. Bí tích Rửa Tội.                        216. c. Bí tích Thánh Thể.  
 217. c. Bí tích Thánh Thể.                      218. d. Cả a, b và c đúng.  
 219. b. Chúa Giêsu.                              220. a. Đúng.  
 221. c. Chúa Giêsu.                              222. d. Chỉ có a và b đúng.  
 223. a. Phần Phụng vụ Lời Chúa.            224. c. Bài giảng.  
 225. b. Những người có chức Linh mục.  
 226. d. Cả a, b và c đúng.                      227. d. Cả a, b và c đúng.  
 228. d. Cả a, b và c đúng.                      229. a. Sạch tội trọng.  
 230. b. Khoảng một giờ đồng hồ.            231. d. Mùa Phục sinh.  
 232. d. Bí tích Giải Tội.                        233. d. Bí tích Giải Tội.  
 234. c. Lòng thương xót của Thiên Chúa.  
 235. d. Cả a, b và c đúng.                      236. b. Sai.  
 237. d. Chỉ có a và b đúng.                      238. d. Cả a, b và c đúng.  
 239. c. Xung tội.                                  240. c. Xung tội mỗi năm ít là một lần.  
 241. d. Cả a, b và c đúng.  
 242. c. Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân.  
 243. a. Khi còn tỉnh táo.                        244. d. Cả a, b và c đúng.  
 245. d. Cả a, b và c đúng.                        246. d. Chỉ có a và b đúng.  
 247. d. Cả a, b và c đúng.                        248. d. Chỉ có a và b đúng.  
 249. a. Khi một trong hai người qua đời.  
 250. a. Là sự bày tỏ tự do ưng thuận kết hôn của đôi bạn trước sự chứng hôn của Hội Thánh.  
 251. d. Cả a, b và c đúng.                        252. b. Đôi nam nữ.  
 253. d. Cả a, b và c đúng.                        254. a. Đúng.  
 255. d. Cả a, b và c đúng.  
 256. b. Nam phải đủ 16 tuổi, nữ phải đủ 14 tuổi.  
 257. d. Nam phải đủ 20 tuổi, nữ phải đủ 18 tuổi.  
 258. c. Không thể giao hợp.                      259. d. Cả a, b và c đúng.  
 260. d. Ông có thể lấy chất.                      261. a. Đúng.  
 262. a. Đúng.                                        263. d. Cả a, b và c đúng.  
 264. a. Đúng.                                        265. d. Cả a, b và c đúng.  
 266. d. Cả a, b và c đúng.                        267. a. Đúng.  
 268. d. Cả a, b và c đúng.                        269. c. Hạnh phúc.  
 270. b. Chết là hết.                                271. c. Thời gian cứu độ.  
 272. d. Cả a, b và c đúng.                        273. a. Chúa Giêsu Kitô.  
 274. c. Những người đã chết trong ơn nghĩa Chúa và đã được thanh tẩy vẹn toàn.                              275. c. Hỏa ngục.  
 276. d. Cả a, b và c đúng.                        277. d. Cả a, b và c đúng.

*Gb. Nguyễn Thái Hùng*  
2022

## **Tham khảo**

**<https://gpbanmethuot.net/giao-ly/giao-ly-du-tong-277-cau-hoi-thua-trac-nghiem-9647.html>**

***“Nếu anh em yêu mến Thầy,  
anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy.”***  
*Tin mừng thánh Gioan 14,15*